

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	4
1. Thông tin chung của dự án	4
2. Các văn bản pháp luật liên quan đến dự án	4
CHƯƠNG 1	6
THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN	6
1.1. Thông tin về dự án.....	6
1.1.1 Tên dự án.....	6
1.1.2. Chủ dự án- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư VCN.	6
1.1.3. Vị trí dự án	6
1.1.4. Hiện trạng quản lý, sử dụng đất, mặt nước của dự án.....	9
1.1.4.1. Hiện trạng sử dụng đất.....	9
1.1.4.2. Hiện trạng các công trình kiến trúc.....	9
1.1.4.3. Hiện trạng dân cư.....	9
1.1.4.4. Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật.....	9
1.1.5. Mục tiêu, loại hình, quy mô, công suất và công nghệ sản xuất của dự án.....	11
1.1.5.1. Mục tiêu của dự án.....	11
1.1.5.2. Quy mô đầu tư	11
1.2. Các hạng mục công trình của dự án	11
1.2.1. Các hạng mục công trình chính của dự án	11
1.2.1.1. Hạng mục San nền	11
1.2.1.2. Hạng mục cấp nước	12
1.2.1.3. Hạng mục cây xanh	13
1.2.2. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường	13
1.2.2.1. Hạng mục thoát nước mưa.....	13
1.2.2.2. Hạng mục thoát nước thải.....	13
1.2.2.3. Chất thải rắn và Vệ sinh môi trường:	14
1.3. Phương án bồi thường	14
1.4. Tổ chức quản lý và thực hiện dự án	15
1.4.1. Trách nhiệm của BQL Mở rộng CCN Diên Phú.....	15
1.4.2. Trách nhiệm của Trung tâm Khuyến công và Xúc Tiến thương mại.	15
CHƯƠNG 2.....	17
ĐIỀU KIỆN MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG KHU VỰC THỰC HIỆN DỰ ÁN.....	17
2.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội	17
2.1.1. Điều kiện về địa lý, địa chất.....	17
2.1.1.1. Đặc điểm địa hình, địa mạo	17
2.1.1.2. Điều kiện về khí hậu, khí tượng khu vực	17
2.1.2. Đặc điểm địa chất công trình.....	18
2.2.2. Hiện trạng tài nguyên sinh vật.....	18

CHƯƠNG 3.....	18
ĐÁNH GIÁ, DỰ BÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP, CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG	18
3.1. Đánh giá tác động và đề xuất biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn chuẩn bị của dự án.....	19
3.1.1. Đánh giá dự báo tác động.....	19
3.1.1.1. Nguồn gây tác động.....	19
3.1.1.2. Đánh giá tác động do việc bồi thường, thu hồi đất đai:	19
3.1.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu trữ, xử lý chất thải và biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác đến môi trường	20
3.2. Đánh giá tác động và đề xuất biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn xây dựng của dự án.....	20
3.2.1. Đánh giá , dự báo các tác động môi trường trong giai đoạn xây dựng.....	20
3.2.1.1. Tác động đến môi trường không khí	21
3.2.1.2. Tác động đến môi trường nước	22
3.2.1.3. Tác động do chất thải rắn	23
3.2.1.4. Tác động do tiếng ồn, độ rung.....	24
3.2.1.5. Tác động đến môi trường đất	26
3.2.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu trữ, xử lý chất thải và biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác đến môi trường trong giai đoạn xây dựng	27
3.2.2.1. Biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường không khí	27
3.2.2.2. Giảm thiểu tác động đến môi trường nước.....	29
3.2.2.2. Giảm thiểu tác động do chất thải rắn.....	30
3.2.2.3. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung	31
3.2.2.4. Giảm thiểu tác động tiêu cực đến tình hình kinh tế - xã hội	31
3.2.2.5. Biện pháp quản lý, phòng ngừa và ứng phó rủi ro, sự cố của dự án	32
3.3. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn dự án đi vào vận hành.....	33
3.3.1. Đánh giá tác động môi trường.....	33
3.3.1.1. Tác động do hoạt động xây dựng các nhà máy, xí nghiệp	33
3.3.1.3. Tác động đến môi trường không khí sẽ phát sinh	34
3.3.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu trữ, xử lý chất thải và biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác đến môi trường trong giai đoạn vận hành.	37
3.3.2.1. Biện pháp giảm thiểu tác động đến KDC trong việc bố trí loại hình, ngành nghề, sản xuất trong nội bộ CCN.....	37
3.3.2.2. Giảm thiểu tác động đến môi trường nước.....	38
3.3.2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn	39
CHƯƠNG 4.....	41
CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG.....	41
4.1. Chương trình quản lý môi trường của dự án.....	41

4.2. Chương trình giám sát môi trường	41
Giám sát chất lượng không khí xung quanh.....	41
VĂN BẢN PHÁP LÝ CỦA DỰ ÁN	43

MỞ ĐẦU

1. Thông tin chung của dự án

Cụm công nghiệp (CCN) Diên Phú có tổng diện tích 75 ha được xây dựng năm 2004. Hiện tại, CCN Diên Phú thu hút nhiều nhà đầu tư sản xuất gồm các ngành nghề: Sản xuất gia công các sản phẩm cơ khí, sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, trang trí nội thất, bàn ghế, tủ khung nhôm, cửa nhôm, các hệ thống thông gió, hệ thống điều hòa, dụng cụ thể thao, các sản phẩm xây dựng từ đá granit, chế biến nông sản, sản xuất bia các loại, may mặc, phụ liệu ngành may, sản xuất oxy, chiết nạp gaz. Rất nhiều doanh nghiệp trong CCN Diên Phú hoạt động tương đối hiệu quả, có tốc độ tăng trưởng khá, nhiều đơn vị đã vượt qua khó khăn, tiếp tục phát triển. Thời gian qua, CCN Diên Phú đã đóng góp tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh, giải quyết việc làm cho hơn 2.000 lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động của địa phương theo hướng tích cực.

Cụm công nghiệp Diên Phú VCN nằm trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế – xã hội Tỉnh Khánh Hòa, được Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư số 1524/QĐ-UBND ngày 29/05/2017. Hiện nay, các nhà đầu tư đã thuê với tỷ lệ hầu như lấp đầy và đang trong giai đoạn hoàn thiện và xây dựng các xưởng và nhà máy sản xuất để đi vào hoạt động

– Giai đoạn 1: Diện tích khoảng 9,9 ha đã hoàn thành cơ sở hạ tầng bao gồm 11 lô cho thuê với diện tích từ 6.400m² đến 10.000m². Thời hạn thuê đến 29/05/2067.

– Giai đoạn 2: Diện tích khoảng 9,9ha đã hoàn thành cơ sở hạ tầng bao gồm 12 lô cho thuê với diện tích từ 6.000 m² đến 8.500m². Thời hạn thuê đến 23/05/2068.

Hiện nay có nhiều doanh nghiệp đăng ký nhu cầu thuê đất tại CCN Diên Phú nhưng CCN Diên Phú không còn quỹ đất xây dựng. Do đó để tạo điều kiện về mặt bằng cho các doanh nghiệp đầu tư mới, đầu tư mở rộng phát triển sản xuất, góp phần tăng giá trị sản xuất công nghiệp, giải quyết lao động tại địa phương là nhu cầu cần thiết.

- Khu vực mở rộng chủ yếu là đất cây xanh dọc theo ranh cụm công nghiệp Diên Phú – VCN nhằm tạo vùng đệm cách ly với khu vực dân cư xung quanh, đồng thời tạo không gian xanh mát mẻ cho khu vực và giảm thiểu các tác động ô nhiễm môi trường do hoạt động của các nhà máy thành viên trong CCN. Hoàn thiện mục tiêu của cụm công nghiệp tập trung hoàn chỉnh với các ngành nghề công nghiệp sạch, ít gây ô nhiễm môi trường.

Với những lí do trên, việc triển khai đầu tư mở rộng cơ sở hạ tầng CCN Diên Phú (giai đoạn 2) với quy mô phần mở rộng **3,1ha** là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế, đồng thời phát huy tối đa hệ thống hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư trước đây của CCN Diên Phú.

2. Các văn bản pháp luật liên quan đến dự án

- Quyết định số 1524/QĐ-UBND ngày 29/05/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Mở rộng cụm công nghiệp Diên Phú;

Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Mở rộng Cụm công nghiệp Diên Phú – VCN (Giai đoạn 2 – Phần mở rộng)”

- Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 23/05/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Mở rộng cụm công nghiệp Diên Phú – VCN (giai đoạn 2);

- Quyết định số 1283/QĐ-UBND ngày 09/06/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án Mở rộng cụm công nghiệp Diên Phú – VCN (giai đoạn 2);

CHƯƠNG 1

THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1.1. Thông tin về dự án

1.1.1 Tên dự án

MỞ RỘNG CỤM CÔNG NGHIỆP DIÊN PHÚ – VCN **(Giai đoạn 2 – Phần mở rộng)**

1.1.2. Chủ dự án- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư VCN.

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 16, Tòa nhà VCN TOWER, số 02 đường Tố Hữu, khu đô thị VCN, phường Phước Hải, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện: Ông Nguyễn Khánh Toàn

- Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- Điện thoại: 02586254125

- Nguồn vốn: 34.222.075.000 đồng

- Tiến độ thực hiện dự án:

+ Thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng (GPMB): 05 tháng (từ tháng 8/2023 đến tháng 12/2023)

+ Thực hiện thủ tục giao đất: 01 tháng (tháng 01/2024)

+ Thời gian thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư gồm: thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công, thẩm duyệt PCCC, đánh giá tác động môi trường, giấy phép xây dựng: 06 tháng (từ tháng 10/2023 đến tháng 03/2024)

+ Thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật và đưa vào sử dụng phần diện tích mở rộng: 06 tháng (từ tháng 03/2024 đến tháng 09/2024)

1.1.3. Vị trí dự án

Căn cứ Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 1283/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa (Điều chỉnh lần thứ nhất) ngày 09/06/2023, thì diện tích đất cho Mở rộng cụm công nghiệp Diên Phú – VCN (giai đoạn 2) là 130.291,2 m², trong đó:

- Đối với khu đất thực hiện dự án Mở rộng cụm công nghiệp Diên Phú – VCN (giai đoạn 2) theo Quyết định chủ trương đầu tư số 1411/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa:

+ Địa điểm: xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

+ Diện tích: 99.009,6 m².

+ Ranh giới, vị trí địa lý: theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CT-17791 được UBND tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 04/11/2019.

- Khu vực đầu tư mở rộng có quy mô 3,1 ha, có giới hạn như sau:

+ Phía Đông: giáp Cụm Công nghiệp Diên Phú – VCN (hiện hữu).

+ Phía Tây: giáp đất nông nghiệp.

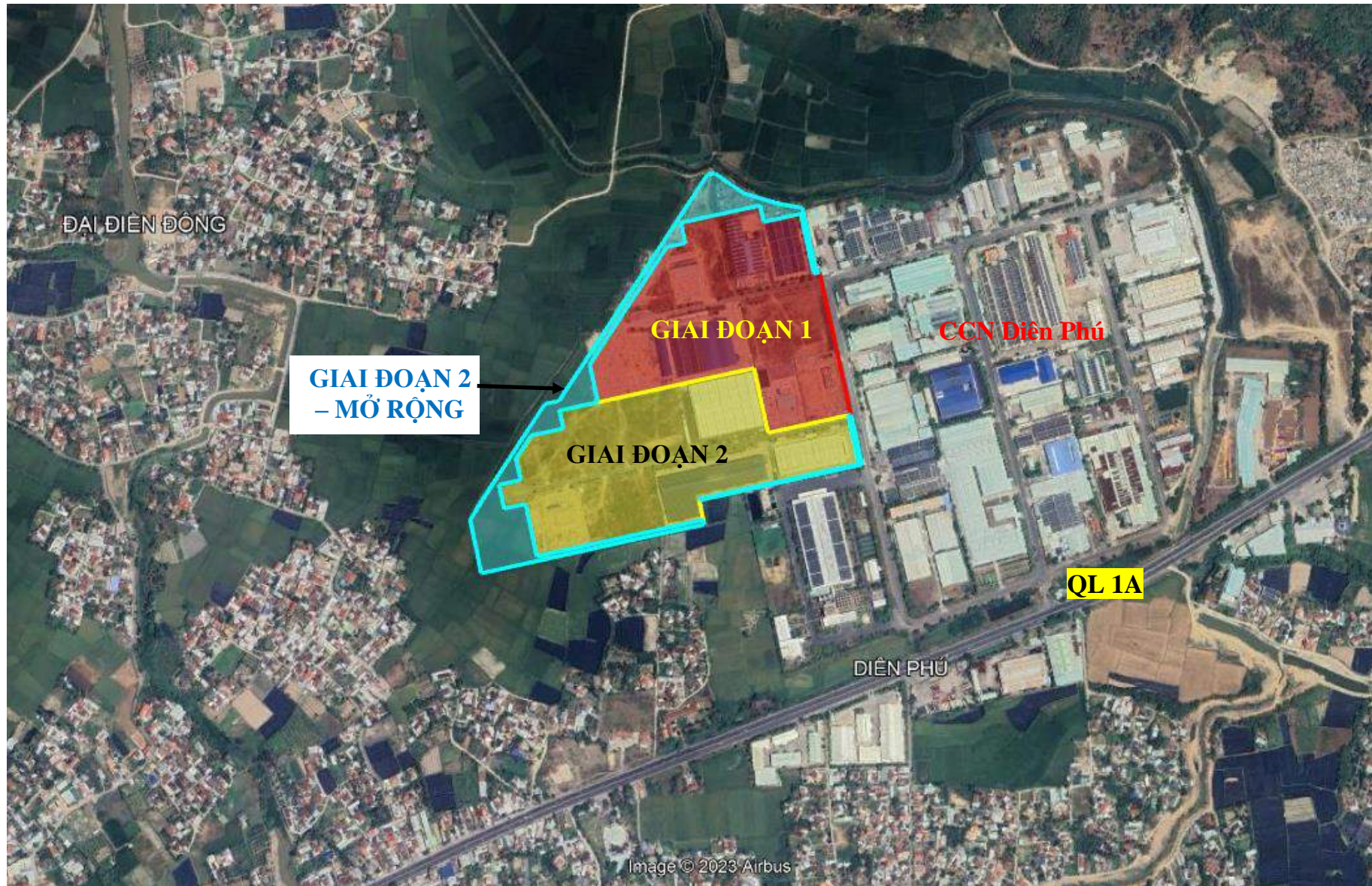
+ Phía Nam: giáp đất Nhà máy bia Sài Gòn và đất nông nghiệp.

+ Phía Bắc: giáp đất nông nghiệp.

Bảng 1. 1. Bảng tọa độ thống kê ranh giới dự án
(Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}15'$, múi chiếu 3°)

Stt	Tên đỉnh	X(m)	Y(m)	Stt	Tên đỉnh	X(m)	Y(m)
1	L1	1358021,66	594163,58	21	M23	1358561,01	594467,10
2	L2	1358022,12	594163,01	22	M24	1358365,65	594340,06
3	L3	1358108,05	594144,03	23	M25	1358303,28	594353,81
4	L4	1358108,79	594143,99	24	M26	1358289,28	594290,36
5	M3	1358300,09	594265,94	25	M27	1358259,90	594296,85
6	M4	1358305,13	594288,73	26	M28	1358248,20	594243,91
7	M5	1358682,18	594534,02	27	M29	1358209,86	594219,16
8	M6	1358684,44	594546,53	28	M30	1358174,71	594226,93
9	M7	1358651,45	594594,36	29	M31	1358166,81	594191,16
10	M8	1358634,20	594650,20	30	M32	1358127,75	594199,78
11	M9	1358626,77	594692,73	31	M33	1358135,65	594235,56
12	M10	1358522,08	594715,86	32	M34	1358049,78	594254,54
13	M11	1358523,15	594720,74	33	M35	1358110,53	594529,57
14	M16	1358519,91	594721,45	34	M12	1358201,87	594791,74
15	M17	1358517,75	594711,69	35	M13	1358157,64	594591,57
16	M18	1358617,15	594689,73	36	M14	1358142,38	594522,53
17	M19	1358603,52	594628,01	37	N1	1358144,53	594522,05
18	M20	1358630,78	594621,97	38	N2	1358202,94	594786,38
19	M21	1358601,67	594490,15	39	N3	1358283,15	594768,71
20	M22	1358567,73	594497,67	40	N4	1358284,24	594773,54

(Nguồn: Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án)



Hình 1.1. Sơ đồ vị trí dự án trên nền bản đồ vệ tinh Google Map

1.1.4. Hiện trạng quản lý, sử dụng đất, mặt nước của dự án

1.1.4.1. Hiện trạng sử dụng đất

a) Đối với khu đất thực hiện dự án Mở rộng cụm công nghiệp Diên Phú – VCN (giai đoạn 2) theo Quyết định chủ trương đầu tư số 1411/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa:

- Khu đất đã được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh và đồng bộ hạ tầng kỹ thuật theo Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) được phê duyệt, Quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh Khánh Hòa và Quyết định cho thuê đất của UBND tỉnh Khánh Hòa; Cụ thể:

TT	CHỨC NĂNG	DIỆN TÍCH (m ²)	TỈ LỆ
1	Đất giao thông	11.573,3	11,7%
2	Đất cây xanh	4.884,4	4,9%
3	Đất xây dựng nhà máy, sản xuất	82.551,9	83,4%
	TỔNG CỘNG	99.009,6	100%

b) Đối với khu đất thực hiện hạng mục điều chỉnh mở rộng dự án (3,1 ha):

- Khu đất thực hiện hạng mục điều chỉnh mở rộng dự án có hiện trạng chủ yếu là đất lúa do người dân sử dụng và một phần đất bằng, đất giao thông (đường đất), mương nước do UBND xã Diên Phú quản lý; Cụ thể:

TT	CHỨC NĂNG	DIỆN TÍCH (m ²)	TỈ LỆ
1	Đất lúa	30.681,6	98%
2	Đất bằng chưa sử dụng	599,9	2%
	TỔNG CỘNG	31.281,5	100%

1.1.4.2. Hiện trạng các công trình kiến trúc

- Nhà ở: Trong khu vực đầu tư mở rộng không có nhà dân.
- Công trình công cộng: Trong khu vực đầu tư mở rộng không có công trình công cộng.

1.1.4.3. Hiện trạng dân cư

- Trong khu vực đầu tư mở rộng không có dân cư sinh sống

1.1.4.4. Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật

a) San nền và thoát nước mưa

- Khu vực đầu tư mở rộng là khu đất ruộng lúa trũng thấp, địa hình tương đối bằng phẳng, cao độ trung bình từ +3,0m; thấp hơn cao độ nền của Cụm công nghiệp Diên Phú (phần hiện hữu) và nhà máy bia Sài Gòn từ 2.5m – 3.0m. Nhìn chung, địa hình khu vực quy hoạch thuận lợi cho việc xây dựng mở rộng của cụm công nghiệp.

- Khu vực đầu tư mở rộng chưa có hệ thống thoát nước mưa, nước mưa chủ yếu thoát tự nhiên theo hệ thống kênh mương thủy lợi trong khu vực; riêng khu vực dọc theo đường số 3, đường số 3A, đường số 3B của Cụm công nghiệp Diên Phú (phần hiện hữu) đã được đầu tư xây dựng công thoát nước mưa dọc đường.

b) Giao thông:

- Giao thông đối ngoại: Khu vực đầu tư mở rộng có tuyến đường số 3, đường số 3A, đường số 3B của Cụm công nghiệp Diên Phú (phần hiện hữu); tuyến đường đã được xây dựng hoàn chỉnh với lộ giới 18m, kết cấu bê tông nhựa, thuận lợi cho việc đấu nối giao thông ra vào khu đầu tư mở rộng.

- Giao thông nội bộ: Trong khu vực đầu tư mở rộng còn có một số tuyến đường đất bề rộng 3m - 5m, chủ yếu phục vụ sản xuất nông nghiệp trong khu vực.

c) Cấp nước:

- Hiện tại, khu vực đầu tư mở rộng đang là đất trồng lúa, chưa được đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sạch phục vụ sản xuất và sinh hoạt.

- Dọc tuyến số đường số 3, đường số 3A, đường số 3B của Cụm công nghiệp Diên Phú (phần hiện hữu) hiện có tuyến ống cấp nước DN150, DN100 (lấy nước từ nguồn cấp nước của Cụm công nghiệp Diên Phú), tuyến ống này hiện đang cấp nước cho các cơ sở sản xuất giáp ranh khu vực đầu tư mở rộng.

d) Cấp điện & chiếu sáng:

- Trên tuyến đường số 3, đường số 3A, đường số 3B hiện có đường dây trung thế 15(22)kV đi trên trụ bê tông để cấp điện cho các cơ sở sản xuất đang hoạt động; ngoài ra còn có hệ thống chiếu sáng (đi chung trụ với lưới điện) đã được đầu tư xây dựng dọc theo các tuyến đường.

e) Thông tin liên lạc:

- Cụm công nghiệp Diên Phú hiện trạng có hệ thống thông tin liên lạc có thể kết nối cho khu vực đầu tư mở rộng.

f) Thoát nước bản và vệ sinh môi trường:

- Hiện tại, bên trong khu vực đầu tư mở rộng chưa có hệ thống thoát nước thải - VSMT; tuy nhiên, hệ thống thoát nước thải của Cụm công nghiệp Diên Phú (phần hiện hữu) đã được đầu tư xây dựng dọc theo đường số 3, đường số 3A và đường số 3B, có thể tiến hành đấu nối cho khu vực mở rộng trong tương lai.

g) Đánh giá chung khu vực đầu tư mở rộng

❖ Ưu điểm

- Khu vực đầu tư mở rộng có địa hình bằng phẳng, thuận lợi cho việc xây dựng. Nằm liền kề Cụm Công nghiệp Diên Phú hiện hữu, thuận lợi cho việc kết nối hạ tầng, hệ thống giao thông.

- Gần các đầu mối giao thông chính như QL1A ở phía Nam (chạy dọc, liền kề khu quy hoạch) nên thuận lợi cho việc kết nối giao thông, vận chuyển hàng hóa.

- Gần trung tâm xã Diên Phú (cách khoảng 1km), trung tâm huyện Diên Khánh (cách khoảng 4km) và trung tâm thành phố Nha Trang (cách khoảng 10km).

- Cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất (giao thông, điện, nước,...) đã có trên cơ sở Cụm CN Diên Phú hiện hữu.

- Khu vực đầu tư mở rộng không có dân cư, chủ yếu là đất sản xuất nông nghiệp nên có chi phí đền bù giải tỏa thấp.

❖ Nhược điểm

- Khu vực đầu tư mở rộng có cốt cao độ hiện trạng thấp (khoảng 2,5m) so với cốt đường giao thông hiện có tại Cụm CN Diên Phú hiện hữu, nên tốn chi phí cho việc san nền.

- Cần đầu tư kinh phí đầu nối hạ tầng phục vụ sản xuất cho khu vực mở rộng với cơ sở hạ tầng hiện có của Cụm Công nghiệp Diên Phú hiện hữu.

- Khu đầu tư mở rộng đa phần là đất sản xuất nông nghiệp (đất trồng lúa) nên sẽ ảnh hưởng nhất định đến đời sống, sinh hoạt, sản xuất và làm ăn của dân cư khu quy hoạch, do đó cần có chính sách hỗ trợ để ổn định đời sống người dân.

1.1.5. Mục tiêu, loại hình, quy mô, công suất và công nghệ sản xuất của dự án

1.1.5.1. Mục tiêu của dự án

- Xây dựng mở rộng cụm công nghiệp theo quy hoạch để khai thác kinh doanh;
- Đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất của các doanh nghiệp vừa và nhỏ của địa phương, hạn chế tình trạng gây ô nhiễm môi trường;
- Là cụm công nghiệp tập trung hoàn chỉnh với các ngành nghề công nghiệp sạch, ít gây ô nhiễm môi trường;
- Đầu tư xây dựng một cụm công nghiệp đáp ứng các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo các tiêu chuẩn

1.1.5.2. Quy mô đầu tư

- Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng;
- Đầu tư xây dựng các hạng mục: san nền, giao thông, thoát nước mưa, cấp nước, thoát nước thải, cấp điện & chiếu sáng, thông tin liên lạc, cây xanh;
- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Các lô đất nhà xưởng sản xuất với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ theo quy hoạch được duyệt.

1.2. Các hạng mục công trình của dự án

1.2.1. Các hạng mục công trình chính của dự án

Đầu tư hạ tầng kỹ thuật hoàn thiện Mở rộng Cụm công nghiệp Diên Phú – VCN (giai đoạn 2), với quy mô mở rộng là 3,1ha, bao gồm:

- Hạng mục san nền
- Hạng mục cấp nước
- Hạng mục thoát nước mưa
- Hạng mục thoát nước thải
- Hạng mục cấp điện và chiếu sáng
- Hạng mục cây xanh

1.2.1.1. Hạng mục San nền

- Giải pháp thiết kế San nền là nền đắp.
- Cao độ thiết kế san nền được chọn phù hợp với địa hình tự nhiên và các dự án xung quanh.
- Cao độ thiết kế san nền từ 5,80-6,25 m
- Hiện trạng tiếp giáp giữa Ranh dự án là ruộng nước kế chân taluy với mái dốc 1:1
- San nền bằng đất đắp có độ đầm chặt K85.

- Phương pháp tính san nền là chia ô lưới 20x20m tính khối lượng đất đắp
- Khối lượng san nền: + *Diện tích ô đất : 31.342,43 (m²)*
+ *Khối lượng đất đắp: 73.746,21 (m²)*

1.2.1.2. Hạng mục cấp nước

a) Tiêu chuẩn tính toán:

Tiêu chuẩn thiết kế TCXDVN 33:2006 Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình.

Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 2622 :1995 Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế.

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 07:2016/BXD Các công trình hạ tầng kỹ thuật.

Tiêu chuẩn cấp nước cho khu vực dự án:

- + Nước cấp sản xuất cho các nhà máy, xí nghiệp: 50 m³/ha/ngày đêm.
- + Nước tưới cây xanh: 3 lít/m².
- + Nước rửa đường, bãi xe : 0,5 lít/m²

b) Nguyên tắc thiết kế:

- Nước cấp cho dự án được lấy từ trạm cấp nước hiện có của Cụm công nghiệp Diên Phú (lấy nước từ nhà máy nước Xuân Phong), thông qua đường ống DN100 đã bố trí từ giai đoạn 1 và giai đoạn 2.

- Sơ đồ mạng và tuyến: Mạng lưới đường ống cấp nước được thiết kế theo kiểu mạng cụt, đảm bảo đủ lưu lượng và áp lực trong giờ dùng nước lớn nhất.

- Đường ống được thiết kế đến chân các nhà xưởng sản xuất.

- Đường ống cấp nước chữa cháy sử dụng chung với đường ống cấp nước sinh hoạt và sản xuất.

c) Giải pháp thiết kế:

Khu vực mở rộng chủ yếu là đất cây xanh cách ly bao quanh cụm công nghiệp Diên Phú – VCN. Ngoài ra phần mở rộng giai đoạn này có 01 lô đất số 18 với diện tích 7462, 42 m² nên sẽ bố trí tuyến đường ống DN100 để cấp nước cho ô số 18.

d) Cơ cấu mạng lưới cấp nước:

- Vật liệu đường ống cấp nước: dùng ống nhựa HDPE PN10.

- Ống nhựa HDPE và phụ tùng nối ống được sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 4427:2007 (TCVN 7305:2008).

- Độ sâu chôn ống tối thiểu cách mặt đất 0,50m, ống qua đường được lồng trong ống BTCT D200 H30.

- Dưới các phụ kiện van, tê, cút của tuyến ống chính cần đặt các gối đỡ bê tông.

e) Giải quyết chữa cháy:

- Đường ống cấp nước chữa cháy sử dụng chung với đường ống cấp nước khu đô thị.

- Sử dụng mạng lưới chữa cháy áp lực thấp. Khi có cháy xe cứu hoả đến lấy nước tại các họng cứu hoả, áp lực cột nước tự do lúc này không được nhỏ hơn 10m.

1.2.1.3. Hạng mục cây xanh

Các Tiêu Chí Chọn Cây Trồng Trong Cụm Công Nghiệp Diên Phú

a) Cây đường phố:

Trồng các loại cây có tán rộng, cây cao, trồng thành hàng trên các đường phố nhằm tạo không gian xanh mát mẻ cho các trục đường trong khu vực, cây xanh đường phố có thể thay đổi theo các tuyến (chiều rộng mặt đường càng lớn, chiều cao và độ tán rộng càng lớn).

b) Cây xanh cảnh quan:

Trồng các loại cây có tán rộng, cây cao, trồng thành hàng, dọc theo ranh dự án nhằm tạo vùng đệm cách ly với khu vực dân cư xung quanh, đồng thời tạo không gian xanh mát mẻ cho khu vực.

c) Tiêu chuẩn :

- Có chiều cao tối thiểu 3.0m và đường kính thân cây tại chiều cao tiêu chuẩn tối thiểu 6 cm.

- Tán cây cân đối, không sâu bệnh, thân cây thẳng
- Cây có rễ ăn sâu, không có rễ ăn nổi
- Không có quả thịt gây hấp dẫn ruồi muỗi
- Cây không có gai sắc nhọn, hoa quả mùi khó chịu
- Có bố cục phù hợp với quy hoạch được duyệt

1.2.2. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

1.2.2.1. Hạng mục thoát nước mưa

- Hệ thống thoát nước mưa của khu vực đầu tư dự án là hệ thống thoát nước riêng biệt với hệ thống thoát nước thải, hoạt động theo cơ chế tự chảy;

- Hệ thống thoát nước mưa đã được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh ở giai đoạn 1 và giai đoạn 2 dọc các tuyến đường số 3, đường số 3A và đường số 3B.

- Khu vực mở rộng chủ yếu là đất cây xanh cách ly bao quanh cụm công nghiệp Diên Phú – VCN. Khu vực này nước mưa sẽ tự thấm và chảy tràn ra mương thoát nước xung quanh.

- Riêng ô số 18 sẽ thoát nước ra hồ ga đã được bố trí trên tuyến đường số 3A.

1.2.2.2. Hạng mục thoát nước thải

a) Nguyên lý thiết kế:

- Hệ thống thoát nước thải cho khu quy hoạch là hệ thống thoát nước riêng biệt với thoát nước mưa.

- Nước thải sinh hoạt từ các văn phòng, nhà điều hành và nước thải sản xuất từ các nhà máy, xí nghiệp phải được xử lý sơ bộ tại công trình mới được thoát ra cống bên ngoài để dẫn về trạm xử lý chung của Cụm công nghiệp Diên Phú để xử lý đạt tiêu chuẩn cho phép trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

- Khi đầu nối nước thải sản xuất của các nhà máy, xí nghiệp vào mạng lưới thu gom nước thải chung của cụm công nghiệp thì phải có ống xả riêng và có giếng kiểm tra đặt ngoài phạm vi nhà máy để thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát.

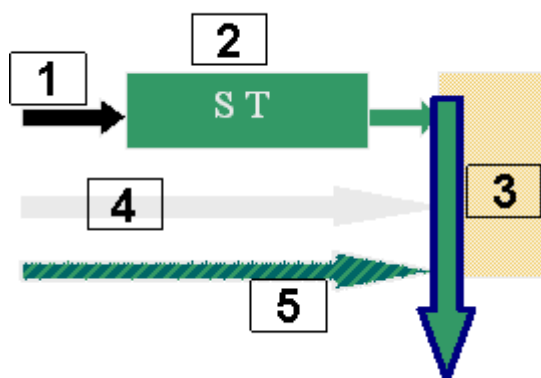
- Tiêu chuẩn thải nước lấy bằng 100% tiêu chuẩn cấp nước.

- Các công trình trên mạng lưới: Bố trí hồ ga tại các vị trí thay đổi kích thước, hướng, độ dốc và với khoảng cách tối đa 35m tại những tuyến đi thẳng có cùng kích thước cống.

- Độ sâu chôn cống nhỏ nhất là 0,5m.

- Giải pháp thoát nước công trình:

+ Tất cả các công trình phát sinh nước thải đều phải được xử lý qua bể tự hoại hợp quy cách trước khi thoát ra hệ thống cống thoát nước thải chung.



Sơ đồ HT thu gom nước thải

1: Nước đen

2: Bể tự hoại

3: Cống thoát nước thải.

4: Nước xám.

5: Nước quy ước sạch, nước mưa rò rỉ

+ Hồ ga thu được thiết kế để thu nước thải từ các nhà máy, xí nghiệp trong khu dự án.

+ Chiều sâu chôn cống tối thiểu là 0,5m tính từ đỉnh cống đến cao độ hoàn thiện.

+ Hệ thống đường cống thoát nước thải có đường kính D300 bằng bê tông cốt thép bền sunfat làm tăng cường khả năng chống ăn mòn cho bê tông và cốt thép trong môi trường xâm thực của nước thải. Độ dốc tối thiểu 1/D.

b) Giải pháp thiết kế:

- Phần mở rộng giai đoạn này có lô số 18 với diện tích 7462.42 m² nên sẽ bố trí tuyến cống D300 để đấu nối thoát nước thải cho ô số 18 vào tuyến cống D300 đã được bố trí trên đường số 3A.

1.2.2.3. Chất thải rắn và Vệ sinh môi trường:

- Rác thải sản xuất được lưu trữ tạm thời trong các nhà máy - xí nghiệp, sau đó được Công ty Môi trường đô thị thu gom và vận chuyển đến khu xử lý tập trung theo định kỳ.

- Rác thải sinh hoạt từ các văn phòng và nhà điều hành được thu gom tập trung về trạm xử lý nước thải của Cụm công nghiệp để xe chở rác từ bên ngoài đến vận chuyển đi theo định kỳ hằng ngày. Rác thải sinh hoạt được phân loại tại nguồn, đặc biệt phải tách các loại rác thải hữu cơ để thuận tiện trong quá trình xử lý rác.

1.3. Phương án bồi thường

Chi tiết các hạng mục được bồi thường, hỗ trợ như sau:

- Bồi thường về đất: Đất trồng cây hàng năm, đất sử dụng ổn định (gồm đất trồng lúa và cây hàng năm khác) tại các thị trấn, đơn giá bồi thường 122.000 đồng/m²;

- Việc thực hiện công tác đền bù giải tỏa sẽ do UBND huyện Diên Khánh thực hiện

Chi phí bồi thường, hỗ trợ:

Tổng kinh phí bồi thường GPMB: **3.154.856.800 đồng**, trong đó:

Stt	Chính sách áp dụng	Thành tiền (đồng)
1	Bồi thường về đất	1.815.530.800
2	Hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất	1.339.326.000
TỔNG CỘNG		3.154.856.800

1.4. Tổ chức quản lý và thực hiện dự án

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần đầu tư VCN
- Quản lý tổ chức thi công:
 - + Số lượng công nhân tham gia thi công dự kiến: tối đa 30 người (ưu tiên tuyển chọn công nhân tại địa phương.
 - + Chủ đầu tư phối hợp với nhà thầu (lập Ban chỉ huy công trường) để thực hiện quản lý thi công.
 - + Quá trình thi công phải đảm bảo các yêu cầu sau:
 - ✓ Thi công đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật mà Nhà nước ban hành.
 - ✓ Thi công đúng thiết kế được duyệt;
 - ✓ Hạn chế ảnh hưởng đến môi trường và khu vực xung quanh;
 - ✓ Đảm bảo đúng trình tự yêu cầu thi công.

1.4.1. Trách nhiệm của BQL Mở rộng CCN Diên Phú.

- Phương thức quản lý đầu tư khi dự án đi vào hoạt động:
Công ty Cổ phần Đầu tư VCN chịu trách nhiệm chính việc điều hành CCN mở rộng. Công ty sẽ trực tiếp quản lý vận hành hoặc thuê tổ chức BQL vận hành CCN Diên Phú – VCN khi đi vào hoạt động và thu phí bảo dưỡng, vận hành CCN theo quy định. Trụ sở BQLCCN Diên Phú được đặt ngay tại Mở rộng CCN Diên Phú.

Việc thu phí sẽ thực hiện theo quy định của BQL CCN Diên Phú gồm các loại phí sau:

- Phí duy tu, bảo dưỡng hạ tầng;
 - Phí quản lý hạ tầng (gồm phí vệ sinh chung, phí bảo vệ chung, phí chiếu sáng công cộng, chăm sóc cây xanh, chi phí tiền lương và các hoạt động của bộ máy quản lý...);
 - Phí cung cấp nước sạch; quản lý chất thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp
- Công ty CP Đầu tư VCN phối hợp với BQL CCN có trách nhiệm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức thực hiện các thủ tục triển khai, đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN.

1.4.2. Trách nhiệm của Trung tâm Khuyến công và Xúc Tiến thương mại.

Căn cứ vào Quyết định số 2429/QĐ – UBND tỉnh Khánh Hòa ngày 23/08/2018 về việc phê duyệt mức thu phí quản lý và chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng khi Công ty cổ phần Đầu tư VCN tham gia sử dụng chung một phần cơ sở hạ tầng CCN Diên Phú.

- Mức thu cụ thể được đề cập tại Khoản 1 Điều 1 của Quyết định này.

- Về chi phí vận hành, xử lý nước thải: Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuộc mở rộng CCN Diên Phú phải nộp cho Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại khi bắt đầu hoạt động.

- Đối với chi phí quản lý: Công ty Cổ Phần Đầu tư VCN phải nộp cho Trung tâm Khuyến công và Xúc Tiến thương mại khi các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh bắt đầu thuê đất.

- Trung tâm Khuyến công và Xúc Tiến thương mại có trách nhiệm phối hợp với Công ty Cổ Phần Đầu tư VCN thực hiện các thủ tục nộp phí. Đồng thời có trách nhiệm lập dự toán thu, chi, báo cáo và quyết toán với cơ quan quản lý nhà nước.

- Trung tâm Khuyến công và Xúc Tiến thương mại có trách nhiệm chi và quyết toán chi cho công tác bảo trì cơ sở hạ tầng của CCN Diên Phú

CHƯƠNG 2

ĐIỀU KIỆN MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG KHU VỰC THỰC HIỆN DỰ ÁN

2.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội

2.1.1. Điều kiện về địa lý, địa chất

2.1.1.1. Đặc điểm địa hình, địa mạo

- Khu vực đầu tư mở rộng có địa hình bằng phẳng, thấp dần từ Tây sang Đông và từ Nam lên Bắc, cao độ tự nhiên cao nhất là 3,98m, thấp nhất là 2,64m.

- Khu vực đầu tư mở rộng chủ yếu là đất trồng lúa và ruộng nước tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Cao độ thấp hơn CCN Diên Phú – VCN hiện hữu từ 2,5 -3m. Do địa hình thấp trũng nên cần tiến hành san lấp mặt bằng, đổ đất nhân tạo,... nhằm phục vụ dự án.

2.1.1.2. Điều kiện về khí hậu, khí tượng khu vực

- Theo phân vùng khí hậu tỉnh Khánh Hòa, thành phố Nha Trang nằm trong tiểu vùng khí hậu II3- thuộc vùng đồng bằng ven biển, mang đặc trưng của khí hậu nhiệt đới gió mùa, chịu ảnh hưởng của khí hậu Đại dương. Một năm chia 2 mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô.

- Mùa mưa: bắt đầu từ tháng 9 đến tháng 12, trong thời gian này chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông bắc, khí hậu hơi lạnh, mưa nhiều. lượng mưa chiếm 80% tổng lượng mưa cả năm.

- Mùa khô: kéo dài từ tháng giêng đến tháng 8 hàng năm, lượng mưa chỉ chiếm 20% tổng lượng mưa cả năm, nắng hạn gay gắt, gây khô hạn và ảnh hưởng xấu đến sản xuất và đời sống nhân dân trong vùng.

a. **Nhiệt độ:**

Nhiệt độ theo số liệu trạm Khí tượng Nha Trang cho thấy:

+ Nhiệt độ trung bình năm : 26.6°C

+ Nhiệt độ cao nhất : 39.4°C

+ Nhiệt độ thấp nhất : 14.6°C

b. **Nắng:**

Số giờ nắng trong năm 2.482 giờ/năm, nắng trung bình khoảng 6,8giờ/ngày.

Tổng nhiệt lượng bình quân trong năm 9.500°C.

Nhìn chung số giờ nắng rất lớn, thuận lợi cho hoạt động du lịch, sản xuất muối, nuôi trồng thủy sản.

c. **Mưa :**

+ Lượng mưa trung bình năm : 1350mm.

+ Lượng mưa lớn nhất năm : 1600-1800mm.

+ Lượng mưa thấp nhất năm : 1000-1200mm.

d. **Độ ẩm không khí :**

+ Độ ẩm cao nhất trung bình 70% - 80%.

+ Trung bình thấp nhất tháng 7 và tháng 8 với tỷ lệ 77%.

e. Gió:

Hướng gió chủ đạo: gió mùa Tây Nam và Đông Bắc, vận tốc gió trung bình từ 3-5 m/s.

2.1.2. Đặc điểm địa chất công trình

- Địa chất thủy văn:

+ Lớp 1: Tính chứa nước, thấm nước yếu đến kém

+ Lớp 2: Tính chứa nước, thấm nước yếu

+ Lớp 3: Tính chứa nước, thấm nước yếu đến kém

- Các hiện tượng địa chất động lực công trình

+ Hiện tượng lún

Lớp 2: Bùn sét pha; trạng thái nhão; lớp này xảy ra hiện tượng lún (lún nhiều) khi tải trọng công trình ảnh hưởng đến độ sâu lớp này.

+ Hiện tượng lún ướt: Thành phần sét pha – sét pha lẫn dăm, màu xám vàng, xám xanh, nâu đỏ. Trạng thái dẻo cứng đến nửa cứng. Đây là loại đất có đặc điểm khi khô thì cứng, khi bão hòa nước sinh ra mềm yếu. Xảy ra hiện tượng lún ướt.

- Địa chất công trình: khảo sát từ trên mặt đất trở xuống độ sâu 20,0m gồm các lớp đất theo thứ tự từ trên xuống là lớp 1, lớp 2 và lớp 3.

+ Lớp 1: Điều kiện địa chất tương đối ổn định. Kết cấu độ chặt tương đối tăng dần theo chiều sâu. Lớp này rất quan trọng để chọn làm lớp đặt móng. Yêu cầu tư vấn thiết kế có giả pháp móng thích hợp để đảm bảo ổn định về lún cho công trình xây dựng.

+ Lớp 2: Đây là lớp đất yếu nhất trong khu vực khảo sát

+ Lớp 3: Nền không có gì đặc biệt

(Nguồn: Báo cáo Khảo sát địa chất công trình Mở rộng cụm công nghiệp Diên Phú do Công ty Cổ phần tư vấn kiến trúc & xây dựng Khánh hòa lập tháng 9 năm 2017).

2.2.2. Hiện trạng tài nguyên sinh vật

✓ *Về thực vật*

Khu vực dự án là đồng ruộng của người dân xã Diên Phú trồng lúa, thực vật chủ yếu là cỏ dại mọc trên bờ ruộng và trên đất đã thu hoạch lúa

Nhìn chung, lớp phủ thực vật tại khu vực không có giá trị kinh tế

✓ *Về động vật*

Một số loài động vật sinh sống tại khu vực gần dự án gồm: bò, vịt của người dân thả và một số loại sinh vật đồng ruộng như tôm, cá, ốc chim, côn trùng...

CHƯƠNG 3

ĐÁNH GIÁ, DỰ BÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP, CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG

Khu đất dự án là đất trồng lúa, chưa được giải tỏa mặt bằng. Nên chưa sẵn sàng cho công tác xây dựng, vì vậy cần được tiến hành giải phóng mặt bằng. Trong giai đoạn chuẩn bị mặt bằng dự án thì hoạt động đền bù, phát quang, giải phóng mặt bằng phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung và chất thải rắn sinh hoạt gây tác động đến

dân cư xung quanh khu vực dự án, ngoài ra còn tác động đến hệ thống công thoát nước, tính hình giao thông của khu vực.

Các giai đoạn hoạt động của dự án gây tác động môi trường khác nhau. Việc xác định các nguồn gây tác động môi trường theo 3 giai đoạn khác nhau:

- Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng: Tác động do giải phóng mặt bằng.
- Giai đoạn thi công xây dựng: Tác động do việc san nền, xây dựng các công trình hạ tầng như cấp nước, thoát nước
- Giai đoạn vận hành: Tác động trong việc xây dựng nhà máy thành viên tại lô số 18 trong giai đoạn 2 mở rộng.

Trên cơ sở đó, các nguồn, hoạt động có khả năng gây tác động đến môi trường tự nhiên và kinh tế - xã hội khi triển khai dự án có thể được nhận diện và đánh giá chi tiết ở các mục trình bày phía sau.

3.1. Đánh giá tác động và đề xuất biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn chuẩn bị của dự án

3.1.1. Đánh giá dự báo tác động

3.1.1.1. Nguồn gây tác động

Theo *Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 1283/QĐ-UBND ngày 09/06/2023, thì thời gian giải phóng mặt bằng dự kiến là 5 tháng (từ tháng 06/2023 – 10/2023)*

Công tác giải phóng mặt bằng bao gồm công tác đền bù, giải tỏa và phát quang giải phóng mặt bằng phải được hoàn thành. Hiện trạng khu vực dự án là đất trồng lúa, không có công trình nhà dân. Nên trong giai đoạn chuẩn bị này chỉ tác động chủ yếu của công tác đền bù giải phóng mặt bằng, làm thay đổi diện tích đất sản xuất nông nghiệp, ảnh hưởng đến công ăn việc làm, thu nhập và đời sống của các hộ dân bị thu hồi đất;

Việc thực hiện công tác bồi thường, GPMB được thực hiện theo Luật Đất đai 2013 và các quy định pháp luật về việc Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Hiện nay, công tác Bồi thường GPMB để thực hiện dự án Mở rộng CCN Diên Phú – VCN (giai đoạn 2) đang thực hiện theo đúng tiến độ và quy định của Pháp luật nhờ sự hỗ trợ của UBND huyện Diên Khánh, UBND xã Diên Phú cũng như các hộ dân có đất canh tác trong khu vực thực hiện dự án.

3.1.1.2. Đánh giá tác động do việc bồi thường, thu hồi đất đai:

(1) Khối lượng đền bù, giải tỏa:

Công tác thu hồi đất:

- + Đất trồng lúa nước: 30,681 m²
- + Đất bằng chưa sử dụng: 599,9 m²

(2) Tác động đến đời sống của người dân địa phương:

- Tổng diện tích đất thu hồi là 3,1ha, trong đó có khoảng 3,06ha đất canh tác nông nghiệp.

Quá trình thu hồi đất để phát triển công nghiệp làm thay đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp, mất đất sản xuất, người dân không có việc làm, ảnh hưởng đến kinh tế của nhiều hộ dân tại khu đất dự án, gây áp lực đến vấn đề an sinh xã hội.

Đồng thời gây ra áp lực lớn về chuyển đổi ngành nghề cho các hộ dân bị mất đất do trình độ cũng như tuổi tác không đồng đều do vậy không đáp ứng được quá trình đào tạo nghề.

Như vậy, quá trình thu hồi đất nông nghiệp để phát triển công nghiệp góp phần phát triển kinh tế cho địa phương, tuy nhiên một bộ phận người dân tại khu đất dự án lại chịu ảnh hưởng bởi việc mất đất sản xuất, ảnh hưởng đến sinh kế lâu dài nếu không có biện pháp khắc phục hiệu quả.

3.1.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu trữ, xử lý chất thải và biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác đến môi trường

Các đối tượng chịu ảnh hưởng do công tác giải phóng mặt bằng phục vụ dự án được bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định của Chính phủ và UBND tỉnh Khánh Hòa.

Khu vực dự án không có nhà dân nên không phải tái định cư

Tổng kinh phí bồi thường GPMB: **3.154.856.800 đồng**,

Công ty CP Đầu tư VCN phối hợp Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của Pháp luật, hỗ trợ cho các hộ dân chuyển đổi nghề nghiệp, tạo điều kiện người dân địa phương được lao động tại CCN.

3.2. Đánh giá tác động và đề xuất biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn xây dựng của dự án

3.2.1. Đánh giá , dự báo các tác động môi trường trong giai đoạn xây dựng

Bảng 3.1. Các hoạt động và nguồn gây tác động môi trường có liên quan đến chất thải và không liên quan đến chất thải trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án

TT	Các hoạt động của dự án	Nguồn gây tác động	
		Liên quan đến chất thải	Không liên quan đến chất thải
1.	Vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị vào dự án	- Bụi, khí thải của các xe tải vận chuyển VLXD; - Bụi do hoạt động bốc dỡ nguyên vật liệu.	- Thay đổi cảnh quan, địa hình khu vực. - Tiếng ồn, rung từ thiết bị thi công, va chạm của các máy móc thiết bị.
2.	Hoạt động vận chuyển đất để san nền	- Bụi đất; - Bụi đường, khí thải từ các phương tiện GTVT;	- Xảy ra sự cố tai nạn lao động khi thi công.
3.	Xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật (giao thông, cấp thoát nước, cấp điện,...)	- Bụi, khí thải từ các máy móc phục vụ thi công xây dựng; - Nước thải xây dựng; - Chất thải rắn phát sinh trong quá trình xây dựng.	- Tai nạn giao thông trong quá trình vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu. - Sự tập trung công nhân xây dựng làm nảy sinh các vấn đề về trật
4.	Sinh hoạt của 30 công nhân tại công trường	Rác thải, nước thải sinh hoạt của 30 công nhân.	

TT	Các hoạt động của dự án	Nguồn gây tác động	
		Liên quan đến chất thải	Không liên quan đến chất thải
5.	Hoạt động dự trữ, bảo quản nguyên, nhiên, vật liệu.	- Hơi của dung môi, xăng, dầu, thùng sơn, giẻ lau dính dầu mỡ	tự xã hội. - Sự cố cháy nổ do rò rỉ nguyên nhiên vật liệu trong quá trình lưu chứa, tồn trữ.
6.	Nước mưa chảy tràn	Nước mưa cuốn theo nguyên vật liệu rơi vãi.	- Sự cố xói mòn, rửa trôi, sạt lở.

3.2.1.1. Tác động đến môi trường không khí

(1) Tác động đến không khí do công tác đào, đắp

Đối tượng chịu tác động bao gồm công nhân làm việc trực tiếp tại công trường và các công trình lân cận nằm trong phạm vi cách khu vực đào đắp 250m. Do dự án nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới gió mùa nên việc đào đắp đất vào mùa hè hay mùa đông đều có những ảnh hưởng nhất định đến môi trường xung quanh, cụ thể:

Theo điều kiện tự nhiên đã được đề cập ở chương 2, thời gian san nền dự kiến là 03 tháng, hướng gió thịnh hành của khu vực là Bắc, Đông Bắc như vậy khu vực bị chịu ảnh hưởng nhiều nhất là khu vực Nhà máy bia Sài Gòn – Khánh Hòa, tổ 7 thôn 3 và các khu vực nhà máy thuộc cụm công nghiệp hiện hữu. Lượng bụi phát sinh đắp đất cộng thêm lượng bụi nền thường gây cảm giác ngột ngạt, khó thở, hạn chế tầm nhìn và giảm hiệu suất làm việc. Hít phải bụi trong thời gian dài còn có thể gây nên các bệnh về đường hô hấp

(2) Bụi, khí thải từ hoạt động vận chuyển đất đắp

Đất đắp của dự án được mua từ mỏ Hòn Ngang cách dự án khoảng 7km về phía Tây. Tuyến đường chính vận chuyển đất đắp là đường QL1A, TL8 và đường Trong cụm công nghiệp Diên Phú hiện hữu (đường số 3, 3A và 3B).

Tham khảo kết quả tính toán ở Giai đoạn 1 và Giai đoạn 2 của phần Mở rộng Cụm công nghiệp Diên Phú - VCN, nồng độ bụi đường khuếch tán do hoạt động vận chuyển đất đắp gây ra trong khoảng 10 - 20 m trở lại tính từ nguồn phát sinh, với độ cao khuếch tán 0,5 - 1m vượt mức cho phép so với QCVN 05/2013/BTNMT.

Đối tượng chịu tác động chủ yếu là các hộ dân sinh sống hai bên tuyến đường QL1A, TL8 và nhà máy bia Sài Gòn – Khánh Hòa, một số nhà máy đang hoạt động của cụm công nghiệp trên đường số 3, đường 3A và đường 3B.

(3) Tác động từ khí thải máy móc thi công

Một số thiết bị máy móc chính tham gia thi công trong giai đoạn xây dựng tại khu vực dự án dự kiến là 03 máy đào, 04 máy ủi, 03 máy đầm, 03 xe lu.

Các khí HC, NOx gây ảnh hưởng đến hệ hô hấp của công nhân, có thể dẫn đến tai nạn lao động. Do đó cần trang bị khẩu trang bảo hộ để hạn chế sự tác động do hoạt động của các thiết bị thi công đến công nhân.

Do mặt bằng thi công dự án khá rộng và thông thoáng nên mức độ ảnh hưởng của các khí thải này là không lớn, đối tượng chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi tác động này

là công nhân lao động tại công trường. Do đó cần có biện pháp hạn chế tối đa lượng khí thải phát sinh từ hoạt động của các thiết bị máy móc thi công cũng như lập kế hoạch thi công hợp lý.

(4) Tác động do thi công công tiêu thoát nước

Hệ thống thoát nước dùng công tròn bê tông cốt thép đường kính D400-D1500mm, hố ga đổ bê tông cốt thép.

Do đó tác động đến môi trường không khí trong hoạt động này chủ yếu là bụi quá trình đào đắp đất thân công, hố thu.

Tuy nhiên, Hệ thống thoát nước mưa và thoát nước thải đã được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh ở giai đoạn 1 và giai đoạn 2 dọc các tuyến đường số 3, đường số 3A và đường số 3B.

- Khu vực mở rộng chủ yếu là đất cây xanh cách ly bao quanh cụm công nghiệp Diên Phú – VCN. Khu vực này nước mưa sẽ tự thấm và chảy tràn ra mương thoát nước xung quanh. Riêng ô số 18 sẽ thoát nước ra hố ga đã được bố trí trên tuyến đường số 3A.

+ Bố trí tuyến công D300 để đầu nối thoát nước thải cho ô số 18 vào tuyến công D300 đã được bố trí trên đường số 3A.

Do đó hoạt động thi công này gây tác động không đáng kể, chỉ có tác động cục bộ tại khu vực đào đắp đường công thoát ra cho ô số 18.

3.2.1.2. Tác động đến môi trường nước

(1) Tác động do nước thải sinh hoạt của công nhân

Số lượng công nhân tham gia thi công dự án tối đa là 30 người. Nhu cầu sử dụng nước là 100 lít/người/ngày. Lượng nước thải phát sinh lấy bằng 100% lượng nước cấp. Như vậy, tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn thi công là 3 m³ /ngày.

Trong nước thải sinh hoạt có chứa các chất hữu cơ, chất dinh dưỡng, cặn bã, chất rắn lơ lửng và vi sinh vật. Hầu hết nồng độ các chất gây ô nhiễm môi trường trong nước thải sinh hoạt đều vượt giới hạn cho phép nhiều lần.

Quá trình phân hủy các chất này tạo ra mùi hôi gây cảm giác khó chịu, đồng thời tạo môi trường thuận lợi cho sự sinh trưởng, phát triển của các vi sinh vật gây bệnh và loài vật truyền bệnh trung gian (như chuột, gián, muỗi,...).

Kết quả phân tích chất lượng nước tại dự án cho thấy nước có hàm lượng BOD, COD, Amoni và Coliform khá cao. Nếu nước thải sinh hoạt của công nhân được cho thoát ra Kênh tiêu Phú - Điền - Sơn mà chưa qua xử lý sẽ làm tăng mức độ ô nhiễm của nước, ảnh hưởng đời sống của các loài thủy sinh vật.

(2) Tác động do nước thải xây dựng

Nước rửa máy móc, dụng cụ thi công thường chứa các chất trơn như vữa, đất cát còn sót lại trên dụng cụ, máy móc thi công, cặn lắng, vật liệu thải và dầu mỡ.

Lượng nước thải xây dựng phát sinh ước tính bằng 10% tổng lượng nước sử dụng cho thi công. Mặc dù nước thải xây dựng phát sinh trong quá trình thi công dự án không nhiều và không chứa các chất hữu cơ độc hại nhưng cũng làm mất mỹ quan công trường, gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng nước khu vực tiếp nhận (thoát nước phía Bắc dự án) nên cần phải được xử lý sơ bộ trước khi xả ra ngoài.

(3) Tác động do nước mưa chảy tràn

Đối với các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, hoạt động làm đường thường được tiến hành đồng thời với thi công hệ thống cấp thoát nước, mặt khác mặt bằng sau san nền là trống trải. Do vậy, mưa lớn xảy ra khi đang xây dựng sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động, tiến độ thi công dự án và chất lượng san nền.

Các chất độc hại từ bãi chứa nguyên vật liệu, từ mặt bằng thi công, khu chứa nhiên liệu,... khi gặp mưa sẽ bị cuốn trôi và dễ hòa tan vào trong nước mưa gây ô nhiễm môi trường. Ngoài ra, nước mưa bị ô nhiễm cũng có thể làm ăn mòn các vật liệu kết cấu và công trình trong khu vực.

(4) Tác động do thi công dự án đến suối Phía Bắc khu vực

Một số hoạt động của dự án có thể gây ảnh hưởng đến chất lượng nước suối khu vực phía Bắc dự án như:

- Bụi, đất đá rơi, xói lở từ quá trình thi công san nền và hạ tầng kỹ thuật làm tăng độ đục trong nước, đất cát trong quá trình xây dựng theo nước mưa chảy tràn làm tăng quá trình lắng đọng trầm tích ở các vùng nước khu vực làm ảnh hưởng đến một số loài sinh vật như cá, tôm, cua ...

- Nước thải sinh hoạt nếu không được thu gom và xử lý mà cho chảy xuống sông sẽ làm tăng hàm lượng các chất gây ô nhiễm (BOD, COD, TSS và các chất dinh dưỡng) trong nước.

- Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn xây dựng nếu không được thu gom mà vứt thẳng xuống suối và khu vực xung quanh dự án làm suy giảm chất lượng nước, gây ảnh hưởng đến đời sống thủy sinh trong khu vực, một phần chất thải trôi sẽ không thể phá hủy gây mất mỹ quan và cảnh quan thiên nhiên khu vực.

Bảng. Tác động của các chất ô nhiễm trong nước thải

STT	Thông số	Tác động
1	pH	- Làm thay đổi chất lượng nước, thay đổi khả năng hòa tan các kim loại có trong nước
2	Các chất hữu cơ	- Giảm nồng độ oxy hòa tan trong nước
3	Các vi khuẩn gây bệnh	- Nước có lẫn vi khuẩn gây bệnh là nguyên nhân của các dịch bệnh thương hàn, phó thương hàn, lỵ, tả; - Coliform là nhóm vi khuẩn gây bệnh đường ruột; E.coli (<i>Escherichia Coli</i>) là vi khuẩn thuộc nhóm Coliform, có nhiều trong phân người.
4	Dầu mỡ, SS, chất dinh dưỡng (N, P)	- Gây hiện tượng phú dưỡng, ảnh hưởng đến chất lượng nước.

3.2.1.3. Tác động do chất thải rắn

(1) Chất thải rắn sinh hoạt

Các loại rác như bao bì, thực phẩm thừa,... từ sinh hoạt của công nhân lao động trực tiếp tại công trường, khu lán trại tạm thời. Thành phần của rác thải sinh hoạt gồm 60 – 70% chất hữu cơ và 30 – 40% chất vô cơ (chai nhựa, lọ thủy tinh, lon nước). Trung bình một công nhân tạo ra 0,5kg chất thải rắn/ngày tại công trường. Với số lượng 30 công nhân làm việc, lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh là 15 kg/ngày

Rác sinh hoạt có thành phần hữu cơ cao, là môi trường sống thuận lợi cho các loài vi sinh vật gây bệnh như ruồi, muỗi, gián, chuột,... Quá trình phân hủy các chất hữu cơ có trong rác thải sinh hoạt làm tăng khả năng xảy ra và lan truyền bệnh tật tại công trường (qua trung gian truyền bệnh), nếu nhà thầu không có các biện pháp quản lý, thu gom kịp thời sẽ gây ảnh hưởng đến sức khỏe công nhân viên tại khu vực dự án trong suốt thời gian thi công.

(2) Chất thải rắn xây dựng

Đối với chất thải xây dựng do không thể định lượng chính xác khối lượng từng loại vật liệu (cát, xi măng, gạch, sắt, thép...) nên không có cơ sở tính toán khối lượng chất thải xây dựng phát sinh trong suốt quá trình thi công xây dựng dự án.

Giai đoạn xây dựng phát sinh nhiều loại chất thải rắn. Các thành phần gồm: xi măng thừa, gạch vụn, cát, đá, gỗ thừa, cofa, sắt thừa, bao bì phế thải, hộp xốp, giấy, bao ni lông, thực phẩm dư thừa... tuy khối lượng không nhiều nhưng đều gây tác động đáng kể tới môi trường nếu không có biện pháp thu gom và xử lý hợp lý.

Chất thải rắn này được tận dụng với mục đích khác nhau như: gỗ vụn, sắt thừa sẽ được thu gom và bán cho cơ sở thu mua có nhu cầu. Còn gạch, bê tông vụn và đất, dung để san lấp mặt bằng.

Để đảm bảo về mặt mỹ quan cũng như giảm thiểu tác động của quá trình xây dựng dự án đến môi trường đất, nước trong khu vực, đơn vị thi công phải có kế hoạch thu gom và xử lý nguồn chất thải này.

(3) Chất thải rắn nguy hại

Chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn thi công bao gồm bao bì, giẻ lau ngâm dầu mỡ, sơn, cặn xăng dầu được sử dụng để vệ sinh máy móc thiết bị, thi công và dầu mỡ thải phát sinh do hoạt động bảo trì và sửa chữa máy móc. Khối lượng phát sinh tại khu vực dự án tùy thuộc vào số lượng phương tiện xe, máy móc thi công cơ giới trên khu vực dự án.

Dự kiến số lượng phương tiện vận chuyển là 4 xe/ngày. Lượng dầu nhớt thải ra từ các phương tiện vận chuyển và thi công cơ giới trung bình 7 lít/lần thay và 3 – 6 tháng thay nhớt/lần (Nghiên cứu tái chế nhớt thải thành nhiên liệu lỏng – Trung tâm Khoa học Kỹ thuật Công nghệ Quân sự - Bộ Quốc Phòng 2002). Như vậy, lượng dầu nhớt thải tối đa là 56 – 112 lít/năm.

Với sự tập trung nhiều máy móc, thiết bị thi công trên công trường thì lượng dầu nhớt thải ra sẽ là một nguy cơ gây ô nhiễm đáng kể đối với môi trường đất cũng như nước ngầm trong khu vực. Chúng tôi sẽ thực hiện các biện pháp thu gom chất thải nguy hại trong giai đoạn thi công..

3.2.1.4. Tác động do tiếng ồn, độ rung

(1) Tiếng ồn từ các thiết bị thi công và phương tiện vận chuyển.

Nguồn phát sinh tiếng ồn trong giai đoạn thi công xây dựng dự án chủ yếu từ:

- Hoạt động đào, đắp, san gạt, đầm nén với các loại máy móc thi công là: Máy đào, máy xúc có gầu ngoạm, máy ủi, máy đầm, xe lu..

- Vận chuyển đất đào đắp, vật liệu xây dựng với phương tiện là: máy đào, xúc có gầu ngoạm, ô tô tải.

Bảng 3.15. Mức ồn sinh ra từ các thiết bị thi công

STT	Tên thiết bị	Độ ồn cách nguồn 15m (dBA)	QCVN 26:2010/BTNMT
2	Xe tải	82 – 94	70 (Từ 6h – 21h)
3	Máy đầm	74 – 77	
4	Máy ủi	72 – 82,5	
5	Máy đào	73- 75	
6	Xe lu	73 – 75	

Theo Mackernize, L.Da, 1985.

Bảng 3.16. Khả năng lan truyền tiếng ồn tới môi trường xung quanh

STT	Thiết bị thi công	Mức ồn dBA ở khoảng cách		
		15 m	50m	100m
2	Xe tải	82 – 94	55-66	49-60
3	Máy đầm	74 – 77	46-49	40-43
4	Máy ủi	72 – 84	44-56	38-50
5	Máy đào	73- 75	45-47	39-41
6	Xe lu	73 – 75	45-47	39-41
QCVN 26:2010/BTNMT (khu vực thông thường từ 6 đến 21h): 70 dBA				

Kết quả tính toán cho thấy, tiếng ồn sinh ra do các máy móc thi công và phương tiện vận chuyển trong khu vực dự án đảm bảo giới hạn cho phép đối với khu dân cư (thời gian 6h – 21h) ở khoảng cách 50 m trở lên.

(2) Rung động

Một số máy móc, thiết bị thi công như máy bơm, máy đầm, máy nén,... và phương tiện vận tải không chỉ làm phát sinh bụi, khí thải ô nhiễm môi trường, tiếng ồn mà còn gây ra rung động. Mức rung phát sinh như sau:

Bảng 3.17. Mức rung phát sinh từ phương tiện, thiết bị thi công

STT	Tên thiết bị	Mức rung cách nguồn 10m	Mức rung cách nguồn 30m	Mức rung cách nguồn 60m
	Xe tải	74	64	54
	Máy đầm	82	72	62
	Máy ủi	95	79	69
	Máy đào	95	79	69
	Xe lu	74	64	54
QCVN 27:2010/BTNMT		75 (từ 6h – 21h)		

Theo: Mackernize, L.Da, 1985.

Ghi chú:

- QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

Nhân xét:

Một số máy móc, thiết bị có mức rung lớn trong phạm vi cách nguồn 10m như máy đầm bê tông, máy nén khí, máy hàn. Mức rung sẽ giảm dần khi tăng khoảng cách so với nguồn và hoàn toàn nằm trong giới hạn cho phép khi cách nguồn rung hơn 30m.

Các tác động của tiếng ồn, rung này có thể làm giảm độ nhạy của tai, thính lực giảm sút gây nên bệnh điếc nghề nghiệp hoặc gây nên các bệnh về thần kinh. Tuy nhiên, tác động do rung động từ các thiết bị thi công chỉ mang tính chất tạm thời vào từng thời điểm nhất định trong quá trình xây dựng và sẽ chấm dứt khi công tác thi công hoàn tất. Các máy móc này không hoạt động liên tục hay đồng thời mà chỉ được sử dụng theo yêu cầu của từng công đoạn thi công. Tuy vậy đơn vị thi công cũng cần phải áp dụng các biện pháp giảm thiểu mức ồn, rung phát sinh.

3.2.1.5. Tác động đến môi trường đất

- Sự hình thành và xây dựng dự án trước hết làm thay đổi mục đích sử dụng đất của khu vực dự án.

- Hoạt động của máy móc thiết bị thi công xây dựng; việc tập kết, lưu trữ nhiên, nguyên vật liệu; quá trình vận hành các thiết bị và sinh hoạt của công nhân tại công trường sẽ làm phát sinh các chất thải gây ô nhiễm môi trường đất như: nước thải, chất thải rắn, nguyên nhiên vật liệu, dầu mỡ rơi vãi, rò rỉ,...;

- Việc xảy ra sự cố cháy nổ nhiên liệu trên khu vực dự án có thể lan truyền ảnh hưởng ô nhiễm môi trường đất nghiêm trọng đến các khu vực lân cận của dự án.

Nhìn chung, mức độ tác động ảnh hưởng của quá trình thi công xây dựng cơ sở hạ tầng công trình chủ yếu đến môi trường đất là ở khả năng làm xói mòn và rửa trôi, hủy hoại thảm thực vật. Các tác động này là tất yếu do đất được chuyển đổi mục đích sử dụng cho phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng. Ngoài ra, tác động cũng không ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng đất trong quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của khu vực.

3.2.1.6. Tác động sự cố rủi ro trong giai đoạn xây dựng

- Tai nạn lao động:

+ Ô nhiễm môi trường có khả năng làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của người lao động trên công trường. Một vài chất ô nhiễm như khí thải có chứa SO₂, CO, CO₂ từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị,... có khả năng làm ảnh hưởng đến người lao động, gây choáng váng, mệt mỏi trong thời gian dài;

+ Công nhân không được trang bị đầy đủ hoặc không sử dụng thiết bị bảo hộ lao động, bất cẩn trong khi làm việc, té ngã khi đang thi công;

+ Các phương tiện, máy móc, thiết bị thi công cơ giới được sử dụng không đảm bảo kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng dễ gây thương tích cho công nhân trực tiếp vận hành;

+ Các khu vực thực hiện bốc dỡ nguyên vật liệu, quá trình xây dựng trên cao đều có thể xảy ra các sự cố ngoài ý muốn gây thiệt hại về người và tài sản;

+ Sự cố do mưa lớn, thiên tai: Gió hoặc mưa lớn làm tăng khả năng xảy ra tai nạn lao động do bụi đất, bề mặt công trường ẩm ướt, dễ trơn trượt. Các sự cố về đường

dây điện, chập điện do thời tiết xấu có thể gây tai nạn lao động cho công nhân làm việc tại khu vực này.

- **Tai nạn giao thông:** Nếu tài xế xe tải chở đất đắp, VLXD cho công trình không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông, thời gian vận chuyển thì hoạt động này không chỉ gây ô nhiễm môi trường không khí mà còn góp phần làm gia tăng mật độ giao thông, tăng nguy cơ xảy ra ùn tắc, tai nạn giao thông trên các tuyến đường vận chuyển (QL1A, TL8) và đường trong nội khu Cụm công nghiệp Diên Phú (cụ thể là đường số 3, 3A và 3B).

- **Sự cố rò rỉ nhiên liệu, chập điện, cháy nổ:**

+ Trong quá trình xây dựng, các máy móc thiết bị thi công đều sử dụng nhiên liệu như xăng, dầu DO, hóa chất, dung môi, sơn,... Công tác vận chuyển và bảo quản nguyên nhiên liệu thường gặp sự cố rò rỉ, dễ dẫn đến những tác hại lớn, nhất là rò rỉ dạng hơi xăng dầu gây độc cho người, đồng thời là nguyên nhân gây cháy nổ. Bên cạnh đó trong hoạt động sử dụng, bảo quản nguyên nhiên liệu, công đoạn gia nhiệt trong thi công, công nhân vận hành máy móc không đúng kỹ thuật, bất cẩn trong việc dùng lửa sẽ gây cháy nổ, đe dọa trực tiếp đến tính mạng công nhân.

+ Thời tiết xấu có thể gây ra các sự cố đối với hệ thống cấp điện tạm thời cho các máy móc, thiết bị thi công gây ra thiệt hại về kinh tế hay tai nạn lao động cho công nhân. Sự cố về các thiết bị điện: dây trần, dây điện, động cơ,... bị quá tải trong quá trình vận hành, phát sinh nhiệt và dẫn đến cháy, nổ.

- **Hiện tượng rửa trôi, xói mòn đất:** Sau khi san nền, bề mặt đất trở nên trơn trượt và mất đi lớp phủ thực vật, thay đổi độ dốc nên dễ bị rửa trôi, xói mòn đất do nước mưa, gió,... Phạm vi tác động trải rộng ra khu vực xung quanh dự án và kéo theo các ảnh hưởng sau:

+ Chất lượng đất canh tác tại khu vực lân cận dự án bị suy thoái, mất dinh dưỡng, làm giảm năng suất cây trồng;

+ Đất, cát bị rửa trôi chảy xuống khu vực có dạng địa hình thấp hơn. Như vậy, hiện tượng bồi lắng có thể xảy ra tại các con suối phía bắc dự án, làm thay đổi lưu lượng, dòng chảy, độ đục, hàm lượng chất rắn của suối.

3.2.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu trữ, xử lý chất thải và biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác đến môi trường trong giai đoạn xây dựng

3.2.2.1. Biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường không khí

(1) Biện pháp khống chế, giảm thiểu tác động do hoạt động san nền công trình

- Thường xuyên phun nước chống bụi ở các khu vực phát sinh bụi cao. Việc phun nước chống bụi sẽ giảm thiểu tối đa lượng bụi phát sinh do san lấp, giảm lượng bụi phát tán vào không khí, rơi xuống nước;

- Tưới nước thường xuyên tại các khu vực san lấp nhằm hạn chế bụi phát tán vào môi trường không khí. Tần suất tưới ít nhất 02 lần/ngày. Lượng nước tưới ẩm là 0,5 – 1,0l/m²;

- Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến nhằm hạn chế khí thải; thực hiện cơ giới hóa các thao tác trong quá trình thi công và thực hiện theo kiểu cuốn chiếu để giảm thiểu mức độ tác động tới môi trường xung quanh;

- Không thực hiện san nền trong thời kỳ cao điểm của mùa mưa (tháng 10 – 12) nhằm hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn trôi đất cát gây tác động xấu đến chất lượng nguồn nước mặt và hệ sinh thái thủy sinh;

- Chỉ tiến hành thi công san nền trong phạm vi khu vực của dự án, không lấn chiếm mặt bằng thi công ra ngoài khu vực dự án, hạn chế tác động đến hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực;

- Tất cả các xe chở đất, cát, đá và thiết bị thi công cơ giới phải đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng Kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường mới được phép hoạt động;

- Phủ bạt che các thùng xe vận chuyển đất đắp nhằm hạn chế bụi phát tán vào môi trường không khí xung quanh ảnh hưởng đến cuộc sống của các hộ dân sinh sống dọc tuyến đường vận chuyển;

- Các công nhân sẽ được trang bị các thiết bị bảo hộ lao động (mũ, quần áo, khẩu trang nếu cần thiết).

- Duy trì trạng thái ẩm ướt thường xuyên bề mặt các đoạn đường vận chuyển trong phạm vi công trường dự án.

(2) Giảm thiểu tác động do vận chuyển đất đắp

- Tất cả các phương tiện vận chuyển phục vụ cho dự án phải đạt TCVN về an toàn kỹ thuật và môi trường theo đúng Thông tư số 10/2008/TT-BGTVT ngày 24/06/2009 của Bộ Giao thông và Vận tải về kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

- Vật liệu đưa đến công trường theo đúng tiến độ cung ứng, tránh việc tồn lưu vật liệu quá nhiều cũng như số lượng xe vận chuyển tức thời;

- Dùng bạt che phủ kín thùng xe khi vận chuyển đất, cát, đá, xi măng,... nhằm hạn chế lượng bụi phát tán cũng như lượng vật liệu bị rơi vãi trên đường;

- Vận chuyển theo đúng tải trọng quy định và thường xuyên kiểm tra các phương tiện nhằm đảm bảo luôn ở trong điều kiện tốt nhất về mặt kỹ thuật; Dùng nhiên liệu phù hợp với hàm lượng S thấp (0,05%) để giảm thiểu lượng khí thải có chứa các khí độc hại vào môi trường không khí xung quanh;

- Các lái xe được thường xuyên nhắc nhở và tuân thủ các quy định về tốc độ, không phóng nhanh, vượt ẩu khi đi qua các tuyến đường QL1A, TL8;

- Các phương tiện đi ra khỏi công trường được vệ sinh sạch sẽ (bánh xe, thùng xe) tránh vương vãi đất cát ra đường;

- Để giảm thiểu các nguy cơ gây ách tắc giao thông trên tuyến đường QL1A, TL8 và các tuyến đường lân cận vào giờ cao điểm, chúng tôi sẽ phối hợp với các chủ thầu bố trí thời gian vận chuyển phù hợp, tránh các giờ cao điểm có khả năng ảnh hưởng đến giao thông chung (giờ đi làm, đi học, giờ tan tầm, tan trường);

- Lập kế hoạch vận chuyển VLXD, bố trí hợp lý thời gian, tuân thủ các tuyến đường quy định dành cho xe chở vật liệu, đất cát,... Thời gian vận chuyển VLXD cụ thể: 7h – 11h30 và từ 13h00 – 17h00;

- Sử dụng nước tưới vào mùa khô tại khu vực có nhiều bụi (khu vực tập kết cát, đá,...);

- Lập biển báo công trường xây dựng, biển báo hướng dẫn chỉ đường tại công ra vào khu vực dự án, khu vực đang thi công và xung quanh dự án để người dân được biết.

(3) Biện pháp giảm thiểu khí thải phát sinh từ các thiết bị thi công cơ giới

- Chỉ sử dụng các máy móc, thiết bị thi công cơ giới đạt tiêu chuẩn của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường; không sử dụng thiết bị cũ kỹ hoặc kém chất lượng;

- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị, đảm bảo luôn trong tình trạng kỹ thuật tốt;

- Sử dụng nhiên liệu chạy máy có hàm lượng S, P thấp;

- Vận hành đúng quy trình sử dụng thiết bị thi công;

- Tuyển công nhân vận hành máy móc có kinh nghiệm và được tập huấn về an toàn lao động cũng như các biện pháp bảo vệ môi trường;

- Lập kế hoạch sử dụng máy móc, thiết bị hợp lý; hạn chế sử dụng nhiều loại thiết bị phát sinh khí thải tại cùng một thời điểm và địa điểm.

3.2.2.2. Giảm thiểu tác động đến môi trường nước

Để hạn chế tác động tiêu cực đến chất lượng nước suối, chúng tôi sẽ áp dụng các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân, nước thải xây dựng và nước mưa chảy tràn như sau:

(1) Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân

Để tránh gây ô nhiễm môi trường nước, đất trong thời gian thi công, chúng tôi sẽ áp dụng biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt như sau:

- Sử dụng 01 nhà vệ sinh di động trong giai đoạn xây dựng. Yêu cầu công nhân sử dụng công trình vệ sinh tại khu vực để hạn chế tác động của nước thải tới môi trường, nghiêm cấm hành vi phóng uế bừa bãi và có biện pháp xử lý các hành vi vi phạm;

- Ưu tiên tuyển dụng các công nhân tại địa phương nhằm giảm thiểu tối đa các chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công;

- Thường xuyên nhắc nhở và yêu cầu công nhân sử dụng tiết kiệm nước, không để nước chảy tràn ra khu vực xung quanh.

(2) Biện pháp giảm thiểu tác động do nước mưa chảy tràn

Để giảm thiểu những tác động tiêu cực do mưa lớn xảy ra trong thời gian thi công dự án, chủ thầu áp dụng biện pháp sau:

- Thực hiện san nền, thi công hệ thống thoát nước theo từng đoạn (cuốn chiếu) và đảm bảo đúng độ dốc thiết kế;

- Thu gom các loại chất thải rắn phát sinh, che chắn và quản lý tốt khu vực tập kết nguyên vật liệu xây dựng tránh để cuốn trôi theo nước mưa;

- Bố trí kho chứa vật liệu ở vị trí thích hợp, các nguyên nhiên vật liệu độc hại đặt tránh xa nguồn nước, tránh lan truyền các chất độc hại vào nguồn nước;

- Tăng cường vệ sinh công trường, che phủ các bãi vật liệu, bãi thải, nơi để hóa chất, xăng dầu để tránh nước mưa;

- Tập trung thi công các hạng mục vào mùa khô sao cho ảnh hưởng của mưa đến chất lượng, tiến độ dự án là thấp nhất có thể;

(3) Biện pháp xử lý nước thải xây dựng

- Trong quá trình vận hành và sửa chữa máy móc thiết bị, dầu nhớt sẽ được thu gom một cách triệt để, không để rơi vãi hoặc đổ một cách tùy tiện trên mặt bằng khu vực nhằm giảm thiểu các chất thải này phát thải vào nguồn nước mưa gây ô nhiễm.

- Bố trí cán bộ phụ trách tại khu vực rửa xe để kiểm soát quá trình vệ sinh và kiểm soát nước thải rửa xe, không cho thải trực tiếp ra môi trường.

- Nước thải từ quá trình rửa xe, thiết bị thi công sẽ được thu gom tập trung theo hố gom thoát nước có vải lọc để lọc bỏ đất, đá, cát trong quá trình rửa trước khi cho thoát ra sông.

- Lượng dầu mỡ trong nước thải phát sinh từ vệ sinh thiết bị máy móc sau khi được gom vào hố thu phải được xử lý bằng băng vải thấm dầu và đem đi xử lý như chất thải rắn nguy hại.

- Hạn chế dầu nhớt rơi vãi có thể gây ô nhiễm cho môi trường nước mặt khu vực.

3.2.2.2. Giảm thiểu tác động do chất thải rắn

(1) Chất thải rắn sinh hoạt

- Bố trí các thùng rác (2 thùng loại 120l có nắp đậy) tại các vị trí phù hợp để công nhân dễ dàng nhận thấy như: tại khu vực lán nghỉ trưa cho công nhân, khu vực đang thi công tránh tình trạng công nhân vứt rác bừa bãi ra bên ngoài khu vực dự án. Tất cả rác sinh hoạt của công nhân được thu gom và tập trung vào các thùng chứa hoặc bao plastic có dung tích khoảng 5- 10kg sau đó bỏ vào thùng chứa rác tại công trường;

- Thường xuyên nhắc nhở công nhân bỏ rác đúng nơi quy định, không vứt rác bừa bãi bên ngoài khu vực dự án gây mất mỹ quan; tuân thủ nội quy đã đề ra trong quá trình xây dựng;

- Thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt: loại có thể tái chế được thu gom và bán phế liệu (vỏ lon, sắt thép vụn, hộp nhựa, túi nylon, giấy...) và loại không có khả năng tái sử dụng (lá cây, cỏ khô, thực phẩm thừa...);

- Hợp đồng đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển đi xử lý.

(2) Chất thải rắn xây dựng

Toàn bộ chất thải rắn xây dựng sẽ được thu gom, phân loại để có biện pháp xử lý thích hợp. Các phế thải trong xây dựng như: sắt thép vụn, rêu tôn, đinh, bao bì xi măng, gỗ, ván, cây... được nghiên cứu tái sử dụng tối đa, nếu không tái sử dụng được thì thu gom bán phế liệu.

(3) Chất thải rắn nguy hại

Chất thải nguy hại trong giai đoạn này chủ yếu là giẻ lau, bao bì dính dầu, xăng, nhớt thải, thùng đựng sơn,...Tuy nhiên, khối lượng chất thải này không đáng kể và thường chỉ phát sinh vào thời gian sửa chữa và bảo dưỡng máy móc, thiết bị.

- Hạn chế việc sửa chữa xe, máy móc tại công trường;

- Bố trí khu vực lưu chứa, đồng thời trang bị phương tiện thu gom, lưu trữ chất thải nguy hại theo đúng quy định;

- Vị trí lưu chứa chất thải nguy hại phải đảm bảo về tính an toàn: không bị rò rỉ, không bay hơi phát tán, không chảy tràn, bên ngoài có dán nhãn cảnh báo theo đặc tính nguy hại của chất thải, để riêng biệt theo từng loại trong kho bãi;

3.2.2.3. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Lựa chọn nhà thầu có máy móc, thiết bị tiên tiến.
- Không sử dụng máy móc quá cũ để hạn chế phát sinh khí thải độc hại.
- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì máy móc và các phương tiện vận chuyển, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật trước khi đưa vào vận hành.
- Máy móc thiết bị thi công và vận chuyển sử dụng đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường.
- Giảm thiểu ô nhiễm gây ra do khí thải của các phương tiện giao thông vận tải, thiết bị thi công cơ giới:
 - + Sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ như: Dầu DO có hàm lượng lưu huỳnh 0,001%, xăng không pha chì;
 - + Không chở quá trọng tải quy định cho phép;
 - + Kiểm tra bảo dưỡng động cơ thiết bị đúng định kỳ, nâng cao hiệu suất làm việc của động cơ.

3.2.2.4. Giảm thiểu tác động tiêu cực đến tình hình kinh tế - xã hội

- Biện pháp giảm thiểu cản trở giao thông và lối đi lại của người dân:
 - + Yêu cầu tài xế điều khiển các phương tiện giao thông vận tải phục vụ dự án phải tuân thủ luật lệ giao thông;
 - + Lắp đặt các biển báo hiệu thi công trên đường gần khu vực dự án để người dân được biết.
- Biện pháp giảm thiểu tác động xấu do tập trung đông công nhân:
 - + Các lao động tại địa phương có đầy đủ năng lực theo yêu cầu của các nhà thầu và có mong muốn được tuyển dụng sẽ được nhà thầu tuyển dụng tối đa;
 - + Phổ biến và tuyên truyền các quy định pháp luật cho công nhân, nghiêm cấm và xử phạt đối với việc tụ tập đánh bạc, rượu chè, tiêm chích ma túy, các hoạt động mại dâm cũng như gây rối làm mất an ninh trật tự tại địa phương;
 - + Kết hợp với chính quyền địa phương tổ chức giới thiệu cho người lao động nhập cư về phong tục, tập quán của người dân địa phương nhằm tránh những trường hợp hiểu lầm đáng tiếc giữa người lao động nhập cư và người dân địa phương;
 - + Giảm thiểu tối đa công nhân xây dựng ở lại qua đêm trong khu vực dự án;
 - + Tất cả công nhân phải có thẻ khi ra vào dự án để thuận tiện cho công tác quản lý;
 - + Kết hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý địa phương (trường thôn, UBND xã, công an xã) trong quản lý công nhân nhập cư lưu trú.
- Ngoài ra, chủ đầu tư cùng nhà thầu phải thực hiện tốt các giải pháp giảm thiểu tác động đến môi trường tự nhiên tại khu vực thi công; Quá trình thi công tuyệt đối không xâm phạm vào các khu đất ngoài phạm vi giải phóng mặt bằng khi chưa được sự đồng ý của cộng đồng, chính quyền địa phương và các cơ quan có thẩm quyền.

3.2.2.5. Biện pháp quản lý, phòng ngừa và ứng phó rủi ro, sự cố của dự án

(1) Tai nạn lao động

- Lập đội kiểm tra an toàn lao động và vệ sinh môi trường tại công trường để nhắc nhở công nhân tuân thủ các quy định an toàn, vệ sinh môi trường.

- Xây dựng và ban hành nội quy làm việc tại công trường bao gồm nội quy ra vào công trường, nội quy về an toàn lao động, các quy định về việc sử dụng các thiết bị máy móc.

- Trang bị đầy đủ và đúng chủng loại các phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân như quần áo, găng tay, khẩu trang, kính, ủng...

- Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang thiết bị bảo hộ lao động đúng cách. Xử lý nghiêm công nhân không mang bảo hộ lao động khi làm việc.

- Tất cả các máy móc vận hành phải tuyệt đối tuân theo qui trình thao tác và an toàn hiện hành. Hệ thống điện ở hiện trường phải bố trí hợp lý, nghiêm chỉnh chấp hành các quy định an toàn sử dụng điện. Phải có công nhân chuyên môn phụ trách hệ thống điện.

- Tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập đồ án tổ chức thi công như xây dựng lán trại tạm hoặc thuê chỗ trọ để đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ cho công nhân (nghỉ ngơi, tắm rửa, nhà vệ sinh ...).

- Các địa chỉ cần thiết liên hệ khi có sự cố sẽ được ghi rõ ràng như: địa chỉ và số điện thoại của bệnh viện, ...

(2) Tai nạn giao thông

- Lắp đặt các biển báo, cảnh báo cho người dân trong vùng biết nơi công trình đang xây dựng để hạn chế tốc độ vận chuyển của các phương tiện giao thông khi qua lại khu vực.

- Các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu khi đi vào khu vực đông dân cư phải giảm tốc độ < 5km/h, và bắt còi báo hiệu để cảnh báo cho người dân.

(3) Sự cố rò rỉ nguyên nhiên vật liệu và cháy nổ

➤ An toàn về điện

- Khi sử dụng thiết bị điện, nhà thầu phải kiểm tra công suất của thiết bị phù hợp với khả năng chịu tải của nguồn và dây dẫn.

- Bọc kín các điểm tiếp nối điện bằng vật liệu cách điện tốt để phòng cháy nổ do chập điện.

- Bố trí khu vực chứa nhiên liệu phải ở vị trí phù hợp, cách ly riêng biệt, tránh xa các nguồn có khả năng phát ra tia lửa, lắp đặt biển báo cấm lửa tại các khu vực dễ gây cháy nổ (như các kho chứa nhiên liệu xăng dầu..).

- Thường xuyên thực hiện công tác giám sát, kiểm tra tại các khu vực kho chứa nhiên liệu để phát hiện và có biện pháp khắc phục kịp thời các nguy cơ xảy ra cháy nổ.

- Trang bị các phương tiện chữa cháy tại khu vực làm việc (bình bột, bình CO₂, bơm nước, các khâu móc giật); đảm bảo các trang thiết bị đó luôn ở trong điều kiện sẵn sàng đáp ứng khi cần thiết. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn công tác phòng cháy chữa cháy cho công nhân viên làm việc tại công trường.

➤ Hạn chế rò rỉ nhiên liệu

- Khu vực chứa nhiên liệu phải có nền cao hơn so với khu vực xung quanh, đảm bảo khoảng cách ly an toàn đối với khu vực bảo quản nhiên liệu;
- Nhiên liệu phải được đựng hoặc chứa trong các thùng chuyên dụng, đảm bảo kín, không gây rò rỉ;
- Xây dựng nội quy phòng cháy chữa cháy và có kế hoạch ứng cứu sự cố cháy nổ.

3.3. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn dự án đi vào vận hành

Sau khi dự án đi vào hoạt động sẽ phát sinh một số tác động đến môi trường. Các nguồn gây tác động và đối tượng bị tác động chủ yếu trong giai đoạn hoạt động của dự án được trình bày trong bảng 3.18.

Bảng 3.18. Nguồn gây tác động và đối tượng bị tác động GDHD

STT	Nguồn gây tác động	Đối tượng bị tác động
1	Hoạt động xây dựng các nhà máy tại CCN	- Môi trường tự nhiên (không khí, đất, nước)
2	Ô nhiễm do bụi, khí thải của các phương tiện vận chuyển	- Môi trường không khí
3	- Nước thải sản xuất + CTR sản xuất + Chất thải nguy hại - Nước mưa chảy tràn - Bụi và khí thải của các nhà máy thành viên.	- Môi trường không khí - Môi trường nước ngầm, nước mặt
4	Chất thải rắn sinh hoạt và nước thải sinh hoạt của công nhân.	- Môi trường nước ngầm, nước mặt
5	Sự cố, rủi ro môi trường: - Sự cố cháy nổ - Tai nạn giao thông	- CBCNV làm việc trong CCN - Môi trường tự nhiên - Người tham gia giao thông trên tuyến đường gần dự án

3.3.1. Đánh giá tác động môi trường

3.3.1.1. Tác động do hoạt động xây dựng các nhà máy, xí nghiệp

Sau khi phân dự án Mở rộng CCN Diên Phú –VCN (giai đoạn 2) với quy mô 3,1ha đi vào hoạt động, với diện tích trên chủ yếu là bố trí hành lang cây xanh cách ly bao quanh toàn ranh giới diện tích của Cụm công nghiệp Diên Phú – VCN.

Chỉ bố trí 1 phần diện tích xây dựng nhà xưởng tại lô đất số 18 (giáp ranh Công ty Cổ phần kinh doanh khí Miền Nam, cuối đường 3B).

Việc xây dựng nhà máy, sẽ tác động đến môi trường không khí, độ rung ảnh hưởng đến hoạt động của các nhà máy thành viên được xây dựng trên lô đất giai đoạn 2 và nhà máy bia Sài Gòn – Khánh Hòa.

Chủ đầu tư của mỗi dự án thành viên sẽ tiến hành lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường cho dự án của mình theo quy định của pháp luật. Vì vậy, trong báo cáo này chúng tôi sẽ không đánh giá tác động do

quá trình thi công dự án của phần mở rộng tại khu Mở rộng cụm Công nghiệp Diên Phú – VCN (Giai đoạn 2).

3.3.1.2. Tác động của các ngành nghề đầu tư vào CCN

Căn cứ theo quyết định số 3678/QĐ – UBND tỉnh ngày 29/11/2016 thì các ngành nghề dự kiến được đầu tư vào dự án là các ngành nghề sản xuất sạch, không phát triển ngành nghề sử dụng hóa chất có nguy cơ gây độc hại, ô nhiễm môi trường xung quanh bao gồm:

- Thủ công mỹ nghệ
- May mặc
- Cơ khí, kim khí
- Chế biến thực phẩm (Trừ chế biến Thủy Sản)
- Sản xuất nước đá

Tùy thuộc theo tính chất, quy mô của từng nhà máy thành viên mà phạm vi ảnh hưởng tác động của phần mở rộng KCN xa tới đâu, KDC phía Nam dự án cách CCN Diên phú khoảng 40m. Nếu có sự cố môi trường, khu vực này sẽ chịu ảnh hưởng nặng nhất.

Do đó, Chủ đầu tư cần bố trí các nhà máy thành viên sản xuất sạch tiếp giáp những khu này đồng thời nhằm thu hẹp phạm vi ảnh hưởng. Bố trí dải cây xanh cách ly dự án với khu dân cư.

Mỗi nhà máy thành viên cần thiết bố trí thêm các hệ thống xử lý khí thải, chống ồn, chống rung tùy theo tính chất và quy mô tác động.

3.3.1.3. Tác động đến môi trường không khí sẽ phát sinh

(1) Nguồn gốc gây ô nhiễm môi trường không khí

Nguồn gây tác động ô nhiễm không khí trong quá trình hoạt động của khu mở rộng cụm công nghiệp Diên Phú gồm:

a. Bụi, khí thải từ hoạt động sản xuất của các nhà máy, xí nghiệp:

Quá trình sản xuất tại các cơ sở này sẽ làm phát sinh các chất khí thải sau: khói, bụi kim loại, bụi vôi, NH₃, H₂S, chất làm lạnh bị rò rỉ, chất hữu cơ dễ bay hơi, hydrocarbon và các dẫn xuất, mùi sơn và dung môi. Cụ thể như sau:

- Các chất ô nhiễm dạng hạt:
 - + Bụi: có kích thước từ vài μm đến hàng trăm μm.
 - + Bụi sương: các chất lỏng ngưng tụ có chứa các chất ô nhiễm có kích thước từ 20 - 500μm, phát sinh ở loại hình gia công kim loại (ngành cơ khí).
 - + Khói: từ quá trình đốt nhiên liệu có hàm lượng cặn cao và quá trình đốt xảy ra không hoàn toàn (khói thải lò hơi, lò sấy,...).
- Các chất ô nhiễm dạng khí: Thành phần khí thải phát sinh tại mỗi nhà máy, cơ sở sản xuất là khác nhau và phụ thuộc vào từng công nghệ sản xuất, bao gồm:
 - + Các dung môi hữu cơ bay hơi: phát sinh trong quá trình sơn và keo dán của ngành mỹ nghệ, chủ yếu là toluen, xylen,...
 - + Hợp chất chứa lưu huỳnh: phát sinh trong quá trình chế biến các sản phẩm nông nghiệp như SO₂, SO₃, H₂S, mercaptan,...

+ Các hợp chất nitơ (NO, NO₂,...): sinh ra từ loại hình công nghiệp gia công kim loại (cơ khí, sản xuất hàng tiêu dùng).

+ Khí phân rã từ các nguyên liệu thất thoát, chất thải công nghiệp.

+ Khí thải từ quá trình đốt nhiên liệu như dầu DO, FO, gas để cung cấp năng lượng cho quá trình sản xuất của các nhà máy (lò hơi, lò sấy) và chạy máy phát điện dự phòng.

b. Khí thải từ các phương tiện giao thông vận tải

Trong giai đoạn sản xuất, hoạt động của các phương tiện giao thông vận tải sẽ làm phát sinh một lượng khí thải đáng kể. Thành phần khí thải của các phương tiện giao thông vận tải bao gồm bụi, SO_x, NO_x, HC. Tải lượng các chất ô nhiễm phụ thuộc vào lưu lượng, tình trạng kỹ thuật của các phương tiện và chất lượng đường giao thông. Thời gian tác động do phương tiện GTVT kéo dài trong suốt quá trình hoạt động của khu mở rộng cụm công nghiệp, ảnh hưởng lớn nhất là trong giờ cao điểm. Đối tượng bị ảnh hưởng chính là môi trường không khí xung quanh, người tham gia giao thông. Tuy nhiên, tuyến đường có quy hoạch trồng cây xanh, cây xanh có tác dụng giữ bụi, hấp thụ các chất độc hại, giảm bức xạ nhiệt, tăng độ ẩm, oxy trong không khí nên tác động được giảm thiểu đáng kể.

3.3.1.4. Đánh giá tác động do nước thải

(1) Phân loại nước thải

Nước thải tại khu mở rộng CCN được phân loại theo nguồn gốc phát sinh như sau:

- Nước thải sản xuất tại các nhà máy, cơ sở sản xuất;
- Nước thải sinh hoạt của công nhân làm việc trong khu mở rộng cụm công nghiệp;
- Nước mưa chảy tràn.

(2) Tính chất và tải lượng nước thải

Lượng nước thải phát sinh tại Phần mở rộng của Mở rộng Cụm công nghiệp Diên Phú –VCN (giai đoạn 2) ước tính khoảng 52 m³/ng.đ (không tính lượng nước tưới cây, rò rỉ và dự phòng chữa cháy), trong đó:

a. Nước thải sản xuất

Tùy thuộc vào loại hình sản xuất, quy mô sản xuất,... mà mỗi ngành nghề, mỗi nhà máy có lưu lượng nước thải và tính chất nước thải khác nhau. Sau đây là đặc trưng của một số ngành công nghiệp đầu tư vào Phần mở rộng của khu Mở rộng cụm công nghiệp Diên Phú –VCN (Giai đoạn 2):

Bảng 3.19. Tính chất nước thải các ngành sản xuất

STT	Loại hình sản xuất	Đặc tính nước thải
1	May mặc	Ngành này ít phát sinh nước thải và nước thải chứa ít thành phần gây ô nhiễm.
2	Cơ sở cơ khí, luyện kim	Nước thải chủ yếu phát sinh từ việc dùng nước để giải nhiệt máy móc, thiết bị nhà xưởng. Thành phần nước thải ít và có chứa hàm lượng các kim loại như Cu, Ni, Cr, dầu mỡ khoáng, chất trợ dung (CN ⁻ , SO ₄ ²⁻ , F ²⁻)

STT	Loại hình sản xuất	Đặc tính nước thải
3	Cơ sở thủ công mỹ nghệ	Nước thải phát sinh chủ yếu trong công đoạn phun sơn bề mặt cho các sản phẩm.
4	Cơ sở chế biến thực phẩm	Nước thải chứa nhiều chất hữu cơ.
5	Sản xuất nước đá	Nước thải phát sinh ít ô nhiễm môi trường

Các cơ sở sản xuất có phát sinh nước thải sản xuất trong quá trình hoạt động đều phải xây dựng hệ thống xử lý nước thải để xử lý sơ bộ đạt trước khi dẫn nước thải về trạm xử lý tập trung của cụm công nghiệp Diên Phú hiện hữu ở phía Đông dự án.

Đầu ra của nước thải sau xử lý tại mỗi nhà máy phải đạt chất lượng QCVN 40:2011/BTNMT- cột B của CCN Diên Phú. Đặc trưng ô nhiễm nước thải cũng như tải lượng ô nhiễm nước thải cụ thể của các nhà máy đầu tư vào khu mở rộng CCN sẽ được trình bày chi tiết trong các báo cáo ĐTM hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường của từng nhà máy trước khi triển khai xây dựng.

b. Nước thải sinh hoạt

Thành phần gây ô nhiễm chính cần chú ý khi xử lý nước thải sinh hoạt gồm: các chất rắn lơ lửng, chất hữu cơ (BOD, COD), các chất dinh dưỡng (N, P). Quá trình phân hủy các chất này tạo ra mùi hôi làm mất vẻ mỹ quan. Nếu biện pháp xử lý nước thải không triệt để sẽ gây ô nhiễm nguồn nước mặt, nước ngầm, môi trường đất tại khu vực dự án và ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người.

Nước thải sinh hoạt phải được xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn hoặc xử lý tại trạm xử lý nước thải tại các nhà máy thành viên trước khi đưa về trạm xử lý tập trung.

c. Tác động khi đầu nối, khả năng tiếp nhận vào hệ thống XLNT tập trung:

Để đảm bảo khi đầu nối với CCN hiện hữu không bị quá tải trong việc thoát nước thải, toàn bộ hệ thống cống thoát nước mở rộng CCN Diên Phú thiết kế đồng bộ, sử dụng loại cống BTCT bèn sunphat $\phi 300$ dày 6cm, cống được chôn ngầm. Độ sâu chôn cống tối thiểu 0,4m. Các đoạn cống qua đường bố trí tam đan bảo vệ cống.

Lượng nước thải sau xử lý của cụm công nghiệp hiện hữu khoảng 300m³ /ng.đ

Lượng nước thải của Mở rộng CCN Diên Phú giai đoạn 1 theo báo cáo ĐTM được phê duyệt là 424,18 m³ /ng.đ và lượng nước thải của giai đoạn 2 báo cáo ĐTM được phê duyệt là 372,8 m³ /ng.đ. Và lượng nước thải trong Phần mở rộng này dự kiến khoảng 52 m³ /ng.đ.

Tổng lượng nước thải của toàn cụm là 1.139 m³ /ng.đ. Trạm xử lý nước thải tập trung của CCN Diên Phú có công suất theo thiết kế là 1.500 m³ /ng.đ vẫn đảm bảo khả năng xử lý. Chất lượng nước thải tại cụm công nghiệp Diên Phú nước thải đầu ra đạt QCVN 40:2011/BTNMT cột A.

d. Nước mưa chảy tràn

Các chất rơi vãi, rác thải hại tại các khu vực như sân bãi, khu chứa nguyên vật liệu ngoài trời, khu tập kết rác, đường giao thông, cây xanh,... khi gặp mưa sẽ bị cuốn trôi và dễ dàng hòa tan vào trong nước mưa gây ô nhiễm môi trường. Ngoài ra, nước mưa bị ô nhiễm cũng có thể làm ăn mòn các vật liệu kết cấu và công trình trong khu vực.

Theo tài liệu của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) thì nồng độ trung bình của các chất gây ô nhiễm trong nước mưa chảy tràn là:

- + Tổng Nitơ: 0,5 – 1,5 mg/l
- + Photpho: 0,004 – 0,03 mg/l
- + COD: 10 – 20 mg/l
- + Tổng chất rắn lơ lửng: 10 – 20 mg/l.

Nếu lượng nước mưa này không được thu gom và xử lý tốt sẽ tạo một số tác động tiêu cực đến môi trường khu vực như gây rửa trôi, xói mòn, làm tăng độ đục, ú đọng nước mưa gây mất mỹ quan dự án. Rác, đất cát, cặn bẩn ngoài tác động làm mất mỹ quan khu vực còn có thể gây tắc nghẽn cống thoát nước mưa của khu vực.

So với các loại nước thải khác thì nước mưa có thể được xem là tương đối sạch và không cần phải xử lý.

3.3.1.5. Đánh giá tác động do chất thải rắn

Chất thải rắn phát sinh trong giai đoạn khai thác và vận hành dự án gồm:

- Chất thải rắn sản xuất (không nguy hại) phát sinh tại các nhà máy, xí nghiệp trong khu mở rộng CCN Diên Phú;
- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân: giấy, bao bì, ni lông, chai nhựa, thủy tinh,...;
- Chất thải nguy hại: gồm kim loại nặng, giẻ lau dính dầu mỡ, cao su, bao bì nhiễm các thành phần nguy hại.
- Bùn dư từ nạo vét hệ thống thoát nước.

3.3.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu trữ, xử lý chất thải và biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác đến môi trường trong giai đoạn vận hành.

3.3.2.1. Biện pháp giảm thiểu tác động đến KDC trong việc bố trí loại hình, ngành nghề, sản xuất trong nội bộ CCN

CCN Diên Phú hiện tại đã có BQL cụm công nghiệp Diên Phú quản lý. Do đó, Công ty Cổ phần Đầu tư VCN sẽ hợp đồng thuê Ban quản lý cụm công nghiệp Diên Phú thực hiện quản lý khu mở rộng do Công ty Cổ phần Đầu tư VCN làm chủ đầu tư. Trụ sở Ban quản lý Cụm công nghiệp Diên Phú được đặt ngay tại Cụm công nghiệp Diên Phú.

BQL CCN phối hợp với công ty Cổ phần Đầu tư VCN xác định chính xác cụ thể quy trình sản xuất, quy mô thông qua Báo cáo dự án đầu tư của các doanh nghiệp đầu tư vào KCN, từ đó xác định khoảng cách vệ sinh từ nhà máy đến nhà ở và công trình công cộng theo quy định tại Phụ Lục 6 - QCVN 01:2008/BXD. Khoảng cách ly càng lớn tiến hành bố trí vào sâu bên trong CCN. Khoảng cách từ lô đất CCN gần ranh giới đến KDC gần nhất khoảng 40m, do vậy cần bố trí các ngành nghề ít ô nhiễm có khoảng cách ly 50m hoặc thấp hơn tại khu vực này.

❖ Trách nhiệm của Ban Quản lý cụm công nghiệp:

- Bố trí nhân viên điều tiết, phân luồng giao thông tại cổng ra vào của cụm công nghiệp;
- Cung cấp các tiêu chuẩn môi trường liên quan đến khí thải tại nguồn, không khí xung quanh áp dụng đối với dự án cho các nhà máy thành viên trong khu mở rộng cụm công nghiệp ngay từ khi bắt đầu thực hiện các dự án;

- Cung cấp và phổ biến các quy định về chương trình quản lý và giám sát môi trường của CCN cũng như cung cấp và hướng dẫn các nhà máy thành viên trong quản lý và xử lý chất thải;

- Kiểm tra việc tuân thủ các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải, tiếng ồn, rung của các nhà máy thành viên trong cụm công nghiệp;

- Ban quản lý cụm công nghiệp cam kết môi trường không khí xung quanh đạt QCVN 05:2023/BTNMT; các khí thải công nghiệp đạt QCVN 19:2009/BTNMT; tiếng ồn đạt QCVN 26:2010/BTNMT.

❖ Trách nhiệm của các nhà máy thành viên

- Thực hiện các thủ tục môi trường theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường như lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường, đăng ký chủ nguồn thải, đăng ký xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường, báo cáo giám sát môi trường,...

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn như trong báo cáo ĐTM hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường được phê duyệt bởi cơ quan chức năng có thẩm quyền về môi trường;

- Tuân thủ tỷ lệ diện tích cây xanh trong từng nhà máy thành viên theo các quy định hiện hành;

- Các nhà máy thành viên cam kết khí thải đạt QCVN 05:2023/BTNMT, các khí thải công nghiệp đạt QCVN 19:2009/BTNMT, QCVN 20:2009/BTNMT; mức ồn tối đa nằm trong ngưỡng cho phép của 26:2010/BTNMT; Môi trường lao động đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn lao động theo đúng Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc “Ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động”.

3.3.2.2. Giảm thiểu tác động đến môi trường nước

1) Phương án thoát nước mưa

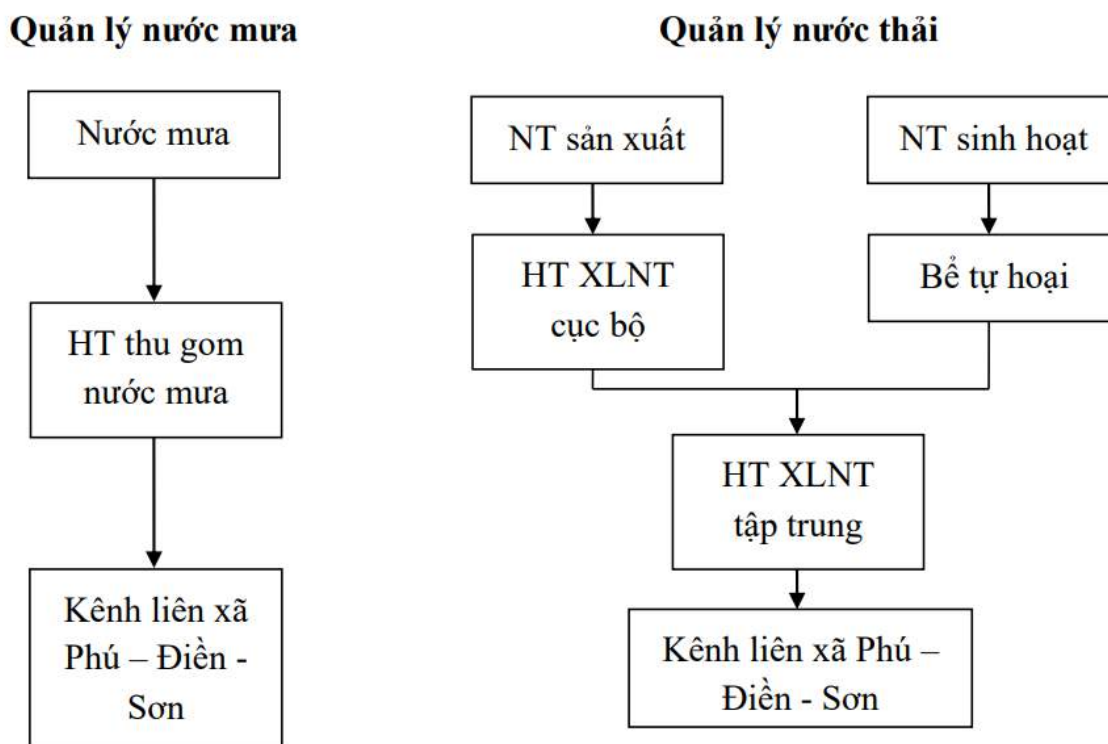
Hệ thống thoát nước mưa đã được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh ở giai đoạn 1 và giai đoạn 2 dọc các tuyến đường số 3, đường số 3A và đường số 3B. Khu vực mở rộng chủ yếu là đất cây xanh cách ly bao quanh cụm công nghiệp Diên Phú – VCN. Khu vực này nước mưa sẽ tự thấm và chảy tràn ra mương thoát nước xung quanh. Riêng ô số 18 sẽ thoát nước ra hồ ga đã được bố trí trên tuyến đường số 3A.

2) Phương án thoát nước thải

Hệ thống thoát nước thải cho khu quy hoạch là hệ thống thoát nước riêng biệt với thoát nước mưa.

Nước thải sinh hoạt từ các văn phòng, nhà điều hành và nước thải sản xuất từ các nhà máy, xí nghiệp phải được xử lý sơ bộ tại công trình mới được thoát ra cống bên ngoài để dẫn về trạm xử lý chung của Cụm công nghiệp Diên Phú để xử lý đạt tiêu chuẩn cho phép trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

Khi đầu nổi nước thải sản xuất của các nhà máy, xí nghiệp vào mạng lưới thu gom nước thải chung của cụm công nghiệp thì phải có ống xả riêng và có giếng kiểm tra đặt ngoài phạm vi nhà máy để thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát.



Hình 4.2. Sơ đồ quản lý nước mưa và nước thải tại CCN Diên Phú.

- Quy trình công nghệ xử lý nước thải của Trạm xử lý nước thải Cụm công nghiệp:

Nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT- cột B của các doanh nghiệp theo ống thu gom nước thải chảy vào bể thu gom (trước khi vào bể thu gom nước thải phải qua song chắn rác thô để loại bỏ rác có kích thước lớn). Sau đó nước thải được qua song chắn rác tinh để loại bỏ các chất có kích thước nhỏ hơn trước khi đổ vào bể điều hòa. Bể điều hòa có tác dụng điều hòa lưu lượng và nồng độ các chất trong nước thải. Từ đây nước thải được bơm vào bể keo tụ, phèn nhôm được châm vào giúp cho quá trình keo tụ xảy ra. Tiếp đến nước thải được chảy vào bể tạo bông (polymer được cho vào). Nước thải chạy tiếp qua bể tuyển nổi, vào bể Aerotank tham gia quá trình xử lý bằng vi sinh vật hiếu khí. Sau đó vào bể lắng, bùn được lắng xuống đáy, nước sạch chảy tràn qua máng thu đi vào bể khử trùng và được chứa ở hồ sinh học trước khi thải ra môi trường.

(3) Phương án thoát lũ

- Phối hợp với các địa phương và đơn vị có liên quan xử lý hành vi lấn chiếm hành lang bảo vệ kênh tiêu liên xã Diên Sơn – Diên Điền – Diên Phú (đoạn đi qua CCN) làm giảm khả năng tiêu thoát nước.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp (thuộc CCN mở rộng) đầu tư xây dựng tuyến kênh tiêu bao quanh CCN, đầu nối với kênh thoát lũ chính để tăng khả năng tiêu thoát nước, chống ngập úng các khu dân cư xung quanh CCN trong mùa lũ.

- Phối hợp với địa phương, CCN thực hiện đầu tư kinh phí nạo vét tuyến kênh tiêu Bàu Máng tiêu thoát nước lũ cho khu vực Diên Điền với tổng chiều dài 2,21 km.

3.3.2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn

Ban quản lý cụm công nghiệp yêu cầu các cơ sở, nhà máy thành viên phân loại chất thải rắn tại chỗ:

+ CTR thông thường (kim loại, giấy, bao bì, thủy tinh, thức ăn thừa,...): được thu gom bằng các thùng rác có nắp đậy, lưu chứa riêng biệt với chất thải nguy hại và tự thỏa thuận với các đơn vị chức năng để xử lý .

+ Chất thải nguy hại công nghiệp của các nhà máy: được các nhà máy thu gom vào các thùng chứa quy định có dán nhãn. Các thùng chứa chất thải nguy hại do các nhà máy thành viên tự trang bị và đặt tại các nơi thích hợp trong nhà máy. Chủ cơ sở tự liên hệ với đơn vị có chức năng của địa phương để đến vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định.

- Chất thải nguy hại của khu mở rộng CCN (bóng đèn hỏng từ hệ thống điện hạ tầng kỹ thuật, giẻ lau khi sửa chữa các máy móc thiết bị,...): Các nhà máy thành viên trong khu mở rộng cụm công nghiệp chịu trách nhiệm thu gom và ký kết hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển đi xử lý.

- Khu vực, phương tiện lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại cần tuân thủ quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BXD và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT

CHƯƠNG 4

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG

4.1. Chương trình quản lý môi trường của dự án

Để việc quản lý môi trường thực hiện có hiệu quả và kịp thời, kế hoạch quản lý môi trường phải đảm bảo các yếu tố sau:

+ Kết hợp các biện pháp giảm thiểu các nguồn phát sinh chất gây ô nhiễm, tái sử dụng các thành phần chất thải, tiết kiệm năng lượng, nước,... nhằm góp phần gia tăng hiệu quả trong kiểm soát ô nhiễm cũng như bảo vệ môi trường.

+ Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

+ Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường;

+ Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho công nhân viên làm việc tại cụm công nghiệp;

+ Thực hiện chế độ báo cáo môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

+ Chấp hành chế độ kiểm tra, thanh tra bảo vệ môi trường;

+ Kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ các công trình xử lý chất thải (hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải, hệ thống xử lý nước thải tập trung), các công trình và thiết bị phòng chống cháy nổ.

4.2. Chương trình giám sát môi trường

Công ty Cổ phần đầu tư VCN thực hiện chương trình giám sát chất lượng môi trường trong giai đoạn xây dựng dự án. Nội dung cụ thể như sau:

Giám sát chất lượng không khí xung quanh

- Số lượng mẫu: 02 mẫu

- Vị trí giám sát: tùy theo tiến trình thực hiện dự án:

+ 01 điểm tại cuối đường số 3A (gần Công ty cổ phần kinh doanh Khí Miền Nam – Chi nhánh Nam Trung Bộ)

+ 01 điểm tại Ngã giao đường số 3B và đường số 3 (trước Công ty TNHH Ánh Ngọc (AN- GAS)).

Các chỉ tiêu giám sát: Ô_n, SO₂, NO₂, HC, Bụi, điều kiện vi khí hậu (tốc độ gió, nhiệt độ, độ ẩm)

- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần

- Thiết bị thu mẫu và phương pháp phân tích: Phương pháp tiêu chuẩn.

Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về không khí xung quanh.



Hình 4.1. Vị trí giám sát môi trường

VĂN BẢN PHÁP LÝ CỦA DỰ ÁN

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 4200644489

Đăng ký lần đầu: ngày 05 tháng 05 năm 2006

Đăng ký thay đổi lần thứ: 15, ngày 05 tháng 07 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VCN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VCN INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VCN

2. Địa chỉ trụ sở chính

Tòa nhà VCN TOWER, số 02 đường Tố Hữu, Khu đô thị VCN, Phường Phước Hải, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: 0258.223.9999

Fax:

Email: info@vcn.vn

Website: www.vcn.vn

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 1.549.800.000.000 đồng.

Bằng chữ: Một nghìn năm trăm bốn mươi chín tỷ tám trăm triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 154.980.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN KHÁNH TOÀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 12/12/1953

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036053000282

Ngày cấp: 06/10/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Nhà B46 khu đô thị mới Trung Hòa Nhân Chính, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 1V1 Khu đô thị VCN Phước Hải, Phường Phước Hải, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam



TRƯỞNG PHÒNG

Kiều Lâm

Số: 1283/QĐ-UBND

**QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
ĐỒNG THỜI CHẤP THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ**

(Cấp lần đầu: ngày 23 tháng 5 năm 2018)

(Điều chỉnh lần thứ nhất: ngày 07 tháng 6 năm 2023)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật số 47/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 06/2023/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về trình tự thủ tục chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa với quy mô dưới 500 ha thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 1411/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ văn bản đề nghị điều chỉnh dự án Mở rộng Cụm công nghiệp Diên Phú - VCN (giai đoạn 2) và hồ sơ kèm theo do Công ty Cổ phần Đầu tư VCN nộp ngày 12 tháng 7 năm 2021, văn bản bổ sung nộp ngày 11 tháng 11 năm 2021, văn bản bổ sung nộp ngày 21 tháng 6 năm 2022, văn bản số 51/CV-PTDA nộp ngày 01 tháng 3 năm 2023, văn bản số 150/CV-PTDA ngày 26 tháng 4 năm 2023;



Xét báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 1609/SKHĐT-DN ngày 27 tháng 4 năm 2023, văn bản số 4827/SKHĐT-DN ngày 12 tháng 12 năm 2022, văn bản số 317/BC-SKHĐT ngày 28 tháng 01 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư của dự án Mở rộng Cụm công nghiệp Diên Phú - VCN (giai đoạn 2) đã được chấp thuận tại Quyết định chủ trương đầu tư số 1411/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa chấp thuận ngày 23 tháng 5 năm 2018 với nội dung điều chỉnh như sau:

1. Nội dung điều chỉnh thứ nhất:

Mục tiêu dự án quy định tại Khoản 5 Điều 1 Quyết định chủ trương đầu tư số 1411/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2018 được điều chỉnh như sau:

“Điều 1.

5. Diện tích mặt đất sử dụng: 130.291,2 m²”.

2. Nội dung điều chỉnh thứ hai:

Tổng vốn đầu tư của dự án quy định tại Khoản 6 Điều 1 Quyết định chủ trương đầu tư số 1411/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2018 được điều chỉnh như sau:

“Điều 1.

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 136.917.000.000 (một trăm ba mươi sáu tỷ chín trăm mười bảy triệu) đồng. Trong đó:

- Tổng vốn đầu tư (theo Quyết định chủ trương đầu tư số 1411/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa) đã thực hiện hoàn thành: 100.741.000.000 đồng.

- Tổng vốn đầu tư của hạng mục điều chỉnh mở rộng dự án: 36.176.000.000 đồng, trong đó:

+ Vốn góp của nhà đầu tư: 7.235.200.000 đồng

+ Vốn vay ngân hàng: 28.940.800.000 đồng

3. Nội dung điều chỉnh thứ ba:

Tiến độ thực hiện dự án quy định tại Khoản 8 Điều 1 Quyết định chủ trương đầu tư số 1411/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2018 được điều chỉnh như sau:

“Điều 1.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:

- Đối với các hạng mục công trình dự án theo Quyết định chủ trương đầu tư số 1411/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa: đã hoàn thành việc góp vốn và huy động vốn.

- Đối với hạng mục điều chỉnh mở rộng dự án: hoàn thành vốn góp và vốn vay ngân hàng trong Quý IV/2023.

b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư:

- Đối với các hạng mục công trình dự án theo Quyết định chủ trương đầu tư số 1411/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa: đã hoàn thành xây dựng và đưa vào sử dụng.

- Đối với hạng mục điều chỉnh mở rộng dự án: 12 tháng kể từ ngày có Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (từ tháng 6/2023 đến tháng 5/2024), trong đó:

+ Thời gian giải phóng mặt bằng: 05 tháng (từ tháng 6/2023 đến tháng 10/2023).

+ Thời gian thực hiện thủ tục đất đai: 01 tháng (tháng 11/2023).

+ Thời gian thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư gồm: thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công, thẩm duyệt PCCC, đánh giá tác động môi trường, giấy phép xây dựng: 06 tháng (từ tháng 6/2023 đến tháng 11/2023).

+ Thời gian thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật và đưa vào sử dụng phần diện tích mở rộng: 06 tháng (từ tháng 12/2023 đến tháng 5/2024)."

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư:

1. UBND huyện Diên Khánh có trách nhiệm:

a) Rà soát, tổng hợp nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa của dự án, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để lập hồ sơ báo cáo UBND tỉnh xem xét trình HĐND tỉnh quyết định việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác để thực hiện dự án.

b) Phối hợp với Công ty Cổ phần Đầu tư VCN để hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng phần mở rộng của dự án theo đúng tiến độ đề ra.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, rà soát, thẩm định việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa của dự án; báo cáo, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác để thực hiện dự án theo đúng quy định tại Quyết định số 06/2023/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện dự án theo đúng tiến độ và đúng quy định pháp luật.

4. Công ty Cổ phần Đầu tư VCN có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án đầu tư theo đúng quy định của pháp luật.

5. Các sở, ngành liên quan hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một bộ phận không tách rời của Quyết định chủ trương đầu tư số 1411/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 23 tháng 5 năm 2018.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Công Thương; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Diên Khánh; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư VCN có trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

3. Quyết định này được cấp cho Công ty Cổ phần Đầu tư VCN và một bản được lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Sở: KHĐT, XD, CT, TNMT;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Diên Khánh;
- Lưu: VT, TL, DN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hữu Hoàng

XÃ DIỄN PHÚ

MÃNH TRÍCH ĐO ĐỊA CHÍNH SỐ: 52 - 2023

Hệ tọa độ VN - 2000; Tờ bản đồ số 01, 04, 05 xã Diễn Phú

TỈNH KHÁNH HÒA - HUYỆN DIỄN KHÁNH

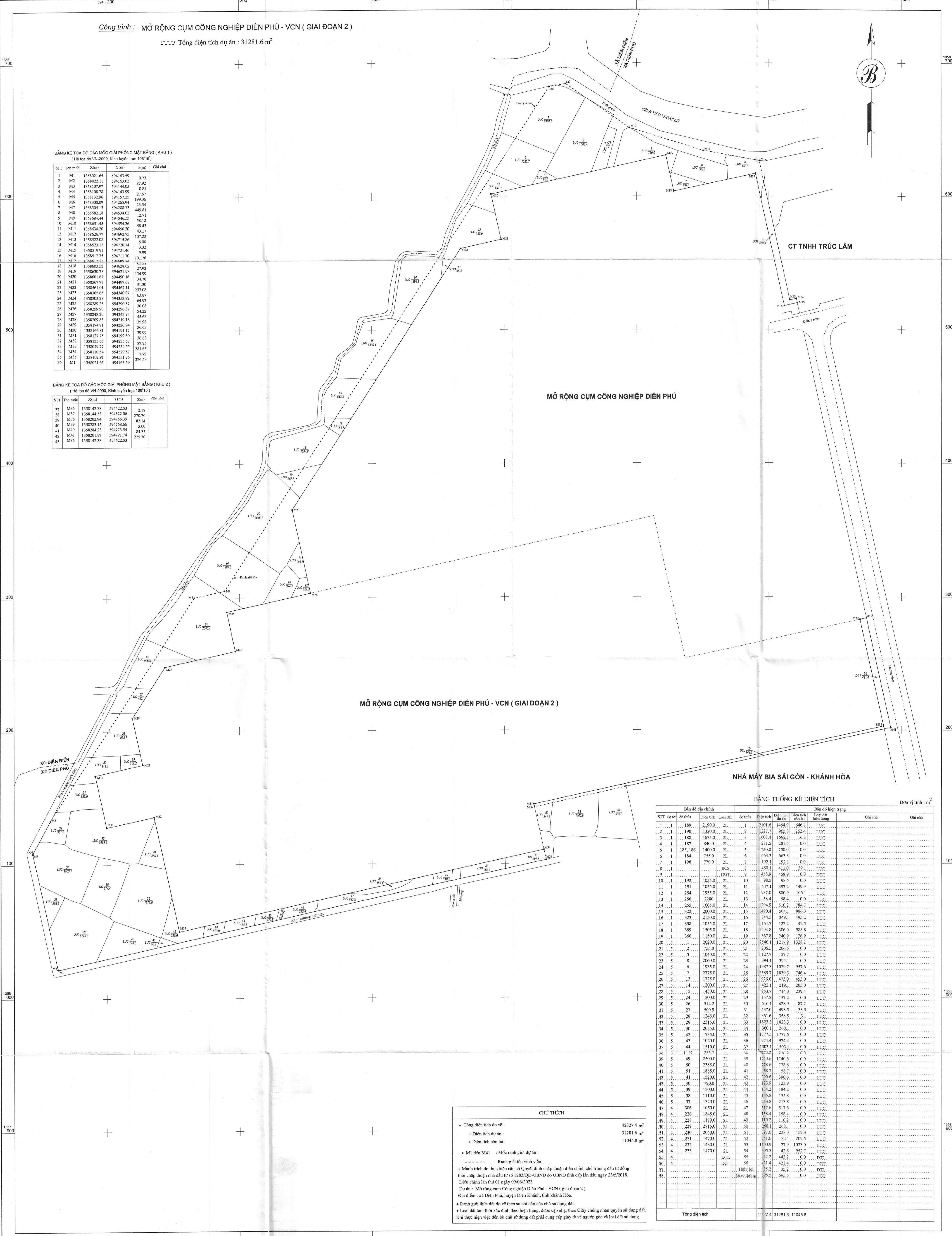
Công trình: MỞ RỘNG CỤM CÔNG NGHIỆP DIỄN PHÚ - VCN (GIAI ĐOẠN 2)
Tổng diện tích dự án: 31281.6 m²

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ CÁC MỐC GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG (KHU 1)
(Hệ tọa độ VN-2000, Kinh tuyến trục 108°15')

Table with 5 columns: STT, Tên mốc, X(m), Y(m), Ghi chú. Contains 36 rows of coordinate data for the project area.

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ CÁC MỐC GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG (KHU 2)
(Hệ tọa độ VN-2000, Kinh tuyến trục 108°15')

Table with 5 columns: STT, Tên mốc, X(m), Y(m), Ghi chú. Contains 10 rows of coordinate data for the project area.

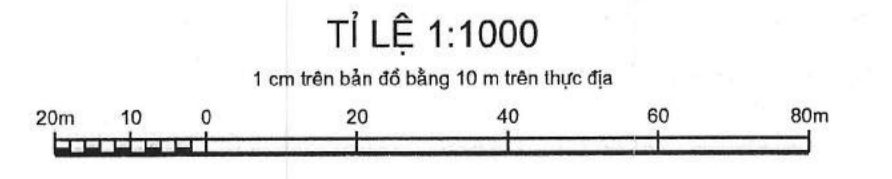


BẢNG THỐNG KÊ DIỆN TÍCH (Đơn vị tính: m²)

Summary table of land area statistics. Columns include STT, Số thửa, Diện tích, Loại đất, Diện tích đất nông nghiệp, Diện tích đất xây dựng, Diện tích đất trồng rừng, and Ghi chú. The total area is 42327.4 m².

CHÚ THÍCH
+ Tổng diện tích do vẽ: 42327.4 m²
+ Diện tích dự án: 31281.6 m²
+ Diện tích còn lại: 11045.8 m²
+ M1 đến M41: Mốc ranh giải phóng đất.
+ Ranh giới thửa đất do vẽ theo sự chỉ dẫn của chủ sự dụng đất.
+ Ranh giới thửa đất do thực hiện các cơ Quan địa chính theo điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 1283/QĐ-UBND do UBND tỉnh cấp lần đầu ngày 23/5/2018. Điều chỉnh lần thứ 01 ngày 09/06/2023.
Dự án: Mở rộng cụm Công nghiệp Diên Phú - VCN (giai đoạn 2)
Địa điểm: xã Diễn Phú, huyện Diễn Khánh, tỉnh Khánh Hòa.
+ Ranh giới thửa đất do vẽ theo sự chỉ dẫn của chủ sự dụng đất.
+ Loại đất tạm thời xác định theo hiện trạng, được cấp phát theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi thực hiện việc đến bỏ chủ sử dụng đất phải cung cấp giấy tờ về nguồn gốc và loại đất sử dụng.

Administrative stamps and signatures. Includes 'ĐƠN VỊ ĐO ĐẠC CÔNG TY TNHH ĐỊA CHÍNH 7' and 'UBND XÃ DIỄN PHÚ'. Signatures of Võ Văn Tương and Nguyễn Hữu Cường are present.



Official stamps and signatures. Includes 'PHÒNG ĐO ĐẠC BẢN ĐỒ VÀ VIỄN THÁM' and 'SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH KHÁNH HÒA'. Signatures and stamps of Vũ Chí Hiếu are present.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: 68 /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 11 tháng 10 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua danh mục các dự án, công trình chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 11**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*
- Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*
- Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đất đai;*
- Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;*
- Căn cứ Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật đất đai;*
- Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;*
- Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;*
- Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;*
- Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*
- Căn cứ Quyết định số 2028/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

Xét Tờ trình số 9852/TTr-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 127/BC-BKTNS ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 10464/UBND-XDND ngày 10 tháng 10 năm 2023 và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục các dự án, công trình chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa như sau:

Tổng số dự án: **02** dự án, công trình với tổng diện tích chuyển mục đích đất trồng lúa sang mục đích khác là **3,22 ha**; trong đó:

+ 01 công trình, dự án có vốn ngân sách với diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 0,30 ha;

+ 01 công trình, dự án có vốn ngoài ngân sách với diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 2,92 ha.

Cụ thể như sau:

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích dự án (ha)	Trong đó		Địa điểm thực hiện	Văn bản pháp lý, nguồn vốn đầu tư, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư	Ghi chú
			Diện tích đất trồng lúa (ha)	Diện tích đất rừng phòng hộ (ha)			
A. Công trình sử dụng vốn ngân sách		0,30	0,30	0,00			
I. Huyện Diên Khánh							
1	Đường gom dọc Quốc lộ 27C Khu đô thị hành chính huyện Diên Khánh	0,30	0,30		Các xã Diên Lạc, Diên Thạnh	Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 20/7/2020 của HĐND huyện Diên Khánh về chủ trương đầu tư dự án; Nghị quyết số 107/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND huyện Diên Khánh về điều chỉnh chủ trương đầu tư; Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 31/8/2023 của HĐND huyện Diên Khánh về điều chỉnh chủ trương đầu tư; Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND huyện Diên Khánh về phê duyệt đầu tư dự án; Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Diên Khánh về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án.	

B. Công trình, dự án vốn ngoài ngân sách		3,13	2,92	0,00		
I. Huyện Diên Khánh						
1	Mở rộng Cụm công nghiệp Diên Phú - VCN giai đoạn 2	3,13	2,92		Xã Diên Phú	Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư; Quyết định số 1283/QĐ-UBND ngày 09/6/2023 của UBND tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư; Mạnh trích đo số 52-2023 do Sở TNMT thẩm định ngày 24/8/2023

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 11 tháng 10 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh;
- Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, TH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Mạnh Dũng

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

Kèm theo Giấy chứng nhận này có Trang bổ sung số: 01, 02

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Công ty Cổ phần Đầu tư VCN

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200644489 đăng ký lần đầu ngày 12/5/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 29/12/2021 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà VCN TOWER, Số 02 đường Tố Hữu, Khu đô thị VCN, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

DK 510040

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

- a) Thửa đất số: **1680**, tờ bản đồ số: **4**
- b) Địa chỉ: Cụm công nghiệp Diên Phú mở rộng, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa
- c) Diện tích: 99.009,6m², (bằng chữ: Chín mươi chín nghìn không trăm linh chín phẩy sáu mét vuông)
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
- đ) Mục đích sử dụng: Đất cụm công nghiệp
- e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 23/5/2068
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần

2. Nhà ở: -/-.

3. Công trình xây dựng khác: -/-.

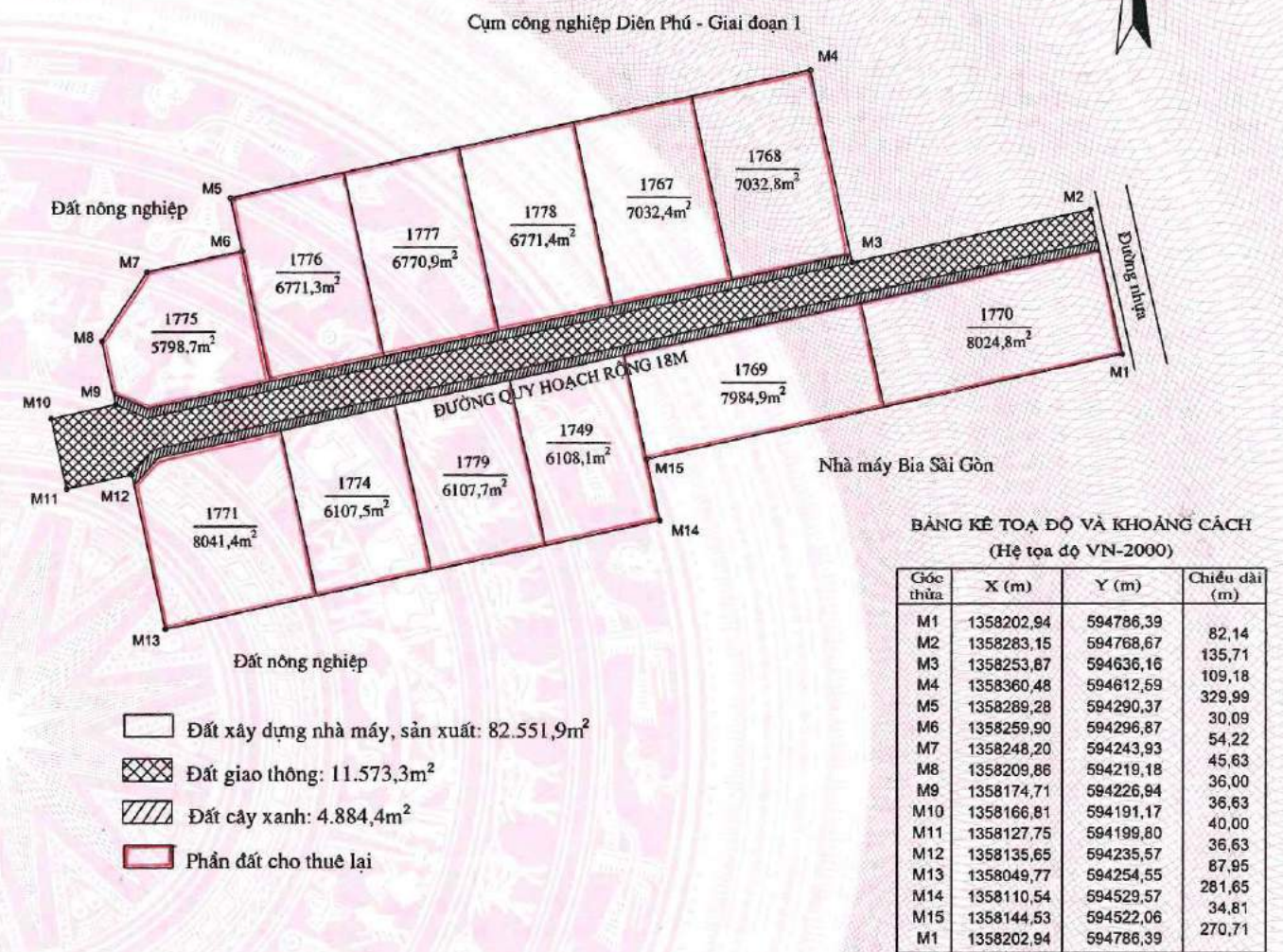
4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-.

5. Cây lâu năm: -/-.

6. Ghi chú:

- Thuê đất để thực hiện dự án Mở rộng cụm công nghiệp Diên Phú - VCN (giai đoạn 2)
- Được miễn tiền thuê đất (phần diện tích xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp: từ ngày 23/5/2019 đến ngày 22/5/2035; phần diện tích xây dựng kết cấu hạ tầng sử dụng chung: từ ngày 23/5/2019 đến ngày 23/5/2068). Số tiền thuê đất được miễn là 2.206.933.094 đồng theo Quyết định số 1580/QĐ-CT ngày 11/6/2019 của Cục Thuế tỉnh.
- Hạn chế quyền sử dụng đất: Công ty Cổ phần Đầu tư VCN có trách nhiệm:
 - +) Chủ động liên hệ UBND huyện Diên Khánh rà soát, xác định cụ thể phạm vi diện tích kênh đảm nhiệm phục vụ tưới tiêu để có giải pháp thiết kế dâng nước về các khu vực lân cận phục vụ nhu cầu tưới tiêu cho phù hợp, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến việc sản xuất của người dân.
 - +) Thiết kế, bố trí các hạng mục công trình phù hợp, bảo đảm yêu cầu thoát nước cho diện tích đất nông nghiệp còn lại và đảm bảo thoát lũ cho khu dân cư các xã Diên Sơn, Diên Điền, Diên Phú.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Khánh Hòa, ngày 27 tháng 4 năm 2023
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG KHÁNH HÒA
TUQ. GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI KHÁNH HÒA



Hoàng Lê Lin

Số vào sổ cấp GCN: CT-25260

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền


TRANG BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN

Thửa đất số 1680

Tờ bản đồ số 4

Số phát hành GCN DK 510040

Số vào sổ cấp GCN CT-25260

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
<p>Cho Công ty TNHH Thương mại Rồng Phương Bắc, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên số 0305955903, đăng ký lần đầu ngày 03/9/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 10/6/2021 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ trụ sở chính: 2/IX Khu phố 2, Khu định cư Tân Qui Đông, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thuê lại thửa đất số 1768, diện tích 7032,8m² đến ngày 23/5/2068, không thuộc trường hợp nhận quyền sử dụng đất; theo hồ sơ số 002423.CT.001./.</p> <p>Cho Công ty TNHH Thương mại Rồng Phương Bắc, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên số 0305955903, đăng ký lần đầu ngày 03/9/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 10/6/2021 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ trụ sở chính: 2/IX Khu phố 2, Khu định cư Tân Qui Đông, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thuê lại thửa đất số 1767, diện tích 7032,4m² đến ngày 23/5/2068, không thuộc trường hợp nhận quyền sử dụng đất; theo hồ sơ số 002423.CT.002./.</p> <p>Cho Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0305097236, đăng ký lần đầu ngày 25/7/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 30/6/2020 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ trụ sở chính: Lầu 4, PetroVietNam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thuê lại thửa đất số 1771, diện tích 8041,4m² đến ngày 23/5/2068, không thuộc trường hợp nhận quyền sử dụng đất; theo hồ sơ số 002423.CT.003./.</p> <p>Cho Công ty Cổ phần Xây dựng - Thương mại và Dịch vụ Thăng Long, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 4200626151, đăng ký lần đầu ngày 21/12/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 10/10/2011 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa, địa chỉ trụ sở chính: 53 Ngô Gia Tự, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa thuê lại thửa đất số 1749, diện tích 6108,1m² đến ngày 23/5/2068, không thuộc trường hợp nhận quyền sử dụng đất; theo hồ sơ số 002423.CT.004./.</p>	<p>Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền</p> <p>Ngày 21/4/2023</p> <p>GIÁM ĐỐC</p>  <p>Hoàng Lê Lin</p>

Trang bổ sung này luôn phải đính kèm Giấy chứng nhận mới có giá trị pháp lý


TRANG BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN

Thửa đất số 1680

Tờ bản đồ số 4


Số phát hành GCN DK 510040

Số vào sổ cấp GCN CT-25260

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
<p>Cho Công ty Cổ phần Dược phẩm NUTRIPHAR, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 4201687340, đăng ký lần đầu ngày 26/4/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 13/01/2017 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa, địa chỉ trụ sở chính: Hòn Nghê, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa thuê lại thửa đất số 1775, diện tích 5798,7m² đến ngày 23/5/2068, không thuộc trường hợp nhận quyền sử dụng đất; theo hồ sơ số 002423.CT.009./.</p> <p>Cho Công ty TNHH MONIS, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên số 4201946926, đăng ký lần đầu ngày 06/01/2022 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa, địa chỉ trụ sở chính: Lô số 21, Cụm công nghiệp Diên Phú mở rộng, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh tỉnh Khánh Hòa thuê lại thửa đất số 1779, diện tích 6107,7m² đến ngày 23/5/2068, không thuộc trường hợp nhận quyền sử dụng đất; theo hồ sơ số 002423.CT.010./.</p> <p>Cho Công ty TNHH Cơ khí H.T.H, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên số 4201949677, đăng ký lần đầu ngày 23/02/2022 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa, địa chỉ trụ sở chính: Lô 14-15 CCN Diên Phú - VCN, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa thuê lại thửa đất số 1778, diện tích 6771,4m² đến ngày 29/5/2067, không thuộc trường hợp nhận quyền sử dụng đất; theo hồ sơ số 002421.CT.0011./.</p> <p>Cho Công ty TNHH Cơ khí H.T.H, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên số 4201949677, đăng ký lần đầu ngày 23/02/2022 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa, địa chỉ trụ sở chính: Lô 14-15 CCN Diên Phú - VCN, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa thuê lại thửa đất số 1777, diện tích 6770,9m² đến ngày 29/5/2067, không thuộc trường hợp nhận quyền sử dụng đất; theo hồ sơ số 002421.CT.0012./.</p>	<p>Ngày 21/4/2023</p> <p>GIÁM ĐỐC</p> <p>Hoàng Lê Lin</p> 

Trang bổ sung này luôn phải đính kèm Giấy chứng nhận mới có giá trị pháp lý

Trang bổ sung số: 02

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
<p>Cho Công ty Cổ phần Xây dựng - Thương mại và Dịch vụ Thăng Long, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 4200626151, đăng ký lần đầu ngày 21/12/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 10/10/2011 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa, địa chỉ trụ sở chính: 53 Ngô Gia Tự, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa thuê lại thửa đất số 1769, diện tích 7984,9m² đến ngày 23/5/2068, không thuộc trường hợp nhận quyền sử dụng đất; theo hồ sơ số 002423.CT.005./.</p> <p>Cho Công ty Cổ phần Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ KHATOCO, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 4201582161, đăng ký lần đầu ngày 18/12/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 25/7/2018 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa, địa chỉ trụ sở chính: A29 và A30 Cụm công nghiệp vừa và nhỏ Diên Phú, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa thuê lại thửa đất số 1770, diện tích 8024,8m² đến ngày 23/5/2068, không thuộc trường hợp nhận quyền sử dụng đất; theo hồ sơ số 002423.CT.006./.</p> <p>Cho Công ty TNHH Toàn Gia, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên số 4200681522, đăng ký lần đầu ngày 20/3/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 18/10/2019 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa, địa chỉ trụ sở chính: Khóm Đông Bắc 2, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa thuê lại thửa đất số 1774, diện tích 6107,5m² đến ngày 23/5/2068, không thuộc trường hợp nhận quyền sử dụng đất; theo hồ sơ số 002423.CT.007./.</p> <p>Cho Công ty TNHH Đông Dược Dân Lợi, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên số 4200111184, đăng ký lần đầu ngày 21/12/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 20/3/2019 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa, địa chỉ trụ sở chính: 39 Đại lộ Hùng Vương, phường Cam Phúc Bắc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa thuê lại thửa đất số 1776, diện tích 6771,3m² đến ngày 23/5/2068, không thuộc trường hợp nhận quyền sử dụng đất; theo hồ sơ số 002423.CT.008./.</p>	<p>Ngày 21/4/2023</p> <p style="text-align: center;">GIÁM ĐỐC</p>  <p style="text-align: center;">Hoàng Lê Lin</p>
(Chuyển tiếp Trang bổ sung số: 01.)	

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3/01/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của
Dự án “Mở rộng Cụm công nghiệp Diên Phú - VCN (giai đoạn 2)”
tại xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Mở rộng Cụm công nghiệp Diên Phú - VCN (giai đoạn 2)” tại xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa họp ngày 13 tháng 9 năm 2018 tại Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Mở rộng Cụm công nghiệp Diên Phú - VCN (giai đoạn 2)” tại xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa họp ngày 13 tháng 9 năm 2018 tại Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm công văn số 1098/CV-QLDA ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Công ty Cổ phần Đầu tư VCN;



Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số ..681../TTr-STNMT-CCBVMТ ngày ..12.. tháng 10 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Mở rộng Cụm công nghiệp Diên Phú - VCN (giai đoạn 2)” tại xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa (sau đây gọi là dự án) được lập bởi Công ty Cổ phần Đầu tư VCN (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

1.1. Địa điểm thực hiện dự án: xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

1.2. Quy mô: diện tích 9,9 ha.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án:

2.1. Tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan, thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường không khí, đất và nước khu vực dự án và khu dân cư xung quanh trong quá trình thi công xây dựng.

2.2. Trong quá trình thực hiện dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và hoạt động của các dự án xung quanh phải dừng ngay các hoạt động của dự án; tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; thông báo khẩn cho UBND xã Diên Phú, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Diên Khánh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh để phối hợp xử lý.

2.3. Lưu giữ, thu gom và xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện dự án theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

2.4. Diện tích cây xanh trong phạm vi cụm công nghiệp tối thiểu chiếm 10% tổng diện tích toàn bộ dự án “Mở rộng Cụm công nghiệp Diên Phú” theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

2.5. Thực hiện Chương trình giám sát môi trường đúng như trong Chương 5 (Mục 5.2. Chương trình giám sát môi trường) trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, cập nhật, lưu giữ số liệu và định kỳ báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Diên Khánh với tần suất 03 tháng/01 lần.

2.6. Chủ dự án phải thực hiện nghiêm túc các yêu cầu quy định tại các Điều 26 và Điều 27 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

3. Các điều kiện kèm theo:

3.1. Lập phương án và thực hiện kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong phương án bảo vệ môi trường theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 và Điều 24 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

3.2. Thực hiện các thủ tục về giao đất đúng quy định của pháp luật trước khi triển khai thực hiện dự án.

3.3. Thực hiện các quy định về xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của dự án đến UBND xã Diên Phú để được niêm yết công khai trước khi khởi công xây dựng.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

3. Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

Điều 4. Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND huyện Diên Khánh, UBND xã Diên Phú thực hiện kiểm tra các nội dung




bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Chủ dự án;
- Bộ TNMT;
- Sở TNMT;
- UBND huyện Diên Khánh;
- UBND xã Diên Phú;
- Lưu: VP+H.N. 8

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Công Thiên



QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ V/v Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT- BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư V/v quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Căn cứ Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư, Đề xuất dự án đầu tư của Công ty cổ phần Đầu tư VCN ký ngày 05/3/2018 và hồ sơ dự án kèm theo; Văn bản số 456/CV-PTDA ngày 09/5/2018 của Công ty cổ phần Đầu tư VCN về xác nhận và cam kết tiến độ đầu tư dự án Mở rộng Cụm công nghiệp Diên Phú – VCN (giai đoạn 2);

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 1472 /SKHĐT-KTN ngày 15 /5/2018 về báo cáo thẩm định chủ trương đầu tư dự án mở rộng Cụm công nghiệp Diên Phú – VCN (giai đoạn 2),

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp thuận nhà đầu tư: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VCN**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh số 4200644489 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 05/5/2006, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 21/12/2017.

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà VCN Đường A1, KĐT Vĩnh Diêm Trung, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông Nguyễn Khánh Toàn, sinh ngày 12/12/1953, CMT số 036053000282, ngày cấp: 22/09/2015, nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư, Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ: Tổng Giám đốc; Điện thoại: 0258 6254125; Email: info@vcn.vn.

Địa chỉ thường trú: Nhà B46 KĐT mới Trung Hòa Nhân Chính, phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội; Chỗ ở hiện tại: Số 1V1 Khu đô thị VCN Phước Hải, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Thực hiện dự án đầu tư với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án: **MỞ RỘNG CỤM CÔNG NGHIỆP DIÊN PHÚ – VCN (giai đoạn 2)**

2. Mục tiêu đầu tư:

- Đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp theo quy hoạch để khai thác kinh doanh.

- Đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất của các doanh nghiệp vừa và nhỏ của địa phương, hạn chế tình trạng gây ô nhiễm môi trường.

- Là Cụm công nghiệp tập trung hoàn chỉnh với các ngành nghề công nghiệp sạch, ít gây ô nhiễm môi trường.

- Đầu tư xây dựng một cụm công nghiệp đáp ứng các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo các tiêu chuẩn nhằm thỏa mãn tốt nhất yêu cầu của các nhà đầu tư.

3. Quy mô đầu tư:

- Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng;

- Đầu tư xây dựng các hạng mục: san nền, giao thông, thoát nước mưa, cấp nước, thoát nước thải, cấp điện & chiếu sáng, thông tin liên lạc, cây xanh;

- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Các lô đất nhà xưởng sản xuất với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ theo quy hoạch được duyệt.

4. Địa điểm thực hiện dự án: huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

5. Diện tích mặt đất sử dụng: khoảng 99.000m² (ranh giới vị trí theo bản vẽ đính kèm)

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: **100.741.000.000 đồng** (Một trăm tỷ, bảy trăm bốn một triệu đồng), trong đó gồm:

TT	Nội dung	Diện tích (m²)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
I	Chi phí xây dựng hạ tầng kỹ thuật	99.991	880.000	87992.080.000
II	Chi phí giải phóng mặt bằng	99.991	120.000	11.998.920.000
III	Chi phí dự phòng (7,5%)			749.932.500
Tổng chi phí đầu tư giai đoạn 1				100.740.932.500
Làm tròn				100.741.000.000

- Nguồn vốn đầu tư:

+ Vốn tự có của Công ty: 20%

+ Vốn vay tín dụng thương mại và vốn huy động khác: 80%

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 (năm mươi) năm kể từ ngày dự án được UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định chủ trương đầu tư.

8. Tiến độ thực hiện dự án: 24 tháng kể từ ngày có quyết định chủ trương đầu tư, trong đó:

- Thời gian giải phóng mặt bằng: 09 tháng (từ tháng 05/2018 đến tháng 01/2019).

- Thời gian khảo sát địa hình, địa chất, rà phá bom mìn, đánh giá tác động môi trường: 06 tháng, song song cùng với GPMB (từ tháng 11/2018 đến tháng 04/2019).

- Thời gian Thiết kế cơ sở, thiết kế thi công, cấp phép xây dựng: 05 tháng, song song cùng với GPMB (từ tháng 12/2018 đến tháng 04/2019).

- Thời gian lập thủ tục thuê đất: 01 tháng (tháng 02/2019 kết thúc giải phóng mặt bằng).

- Thời gian thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật: 12 tháng (từ tháng 05/2019 đến tháng 04/2020).

- Bàn giao mặt bằng cho các đơn vị thuê đất trước tháng 05/2020.

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

- Dự án thuộc trường hợp được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp; Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất theo quy định pháp luật về thuế hiện hành kể từ ngày ban hành Quyết định chủ trương đầu tư.

- Trong quá trình hình thành và hoạt động dự án, nhà đầu tư có trách nhiệm liên hệ Cục Thuế Khánh Hòa để xác định nội dung ưu đãi cụ thể của án theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án

- Thực hiện theo Điều 27 Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư năm 2014 về việc ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án.

- Thực hiện dự án theo đúng cam kết tại Văn bản số 456/CV-PTL/KH ngày 09/5/2018. Nếu nhà đầu tư vi phạm tiến độ thực hiện dự án ở bất kỳ giai đoạn nào so với tiến độ đã quy định nêu trên mà không có lý do chính đáng thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật (kể cả việc thu hồi Dự án). Toàn bộ chi phí Chủ đầu tư đã bỏ ra đầu tư Nhà nước không hoàn.

- Dự án đầu tư chấm dứt hoạt động trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 48 Luật đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

- Phối hợp các cơ quan liên quan để thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa sang đất phi nông nghiệp theo quy định.

- Trong quá trình lập dự án đề nghị chủ đầu tư phối hợp với địa phương rà soát, xác định cụ thể phạm vi diện tích do kênh đảm nhiệm phục vụ tưới tiêu để có giải pháp thiết kế dẫn nước về các khu tưới lân cận phục vụ nhu cầu tưới tiêu cho phù hợp, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến việc sản xuất của người dân.

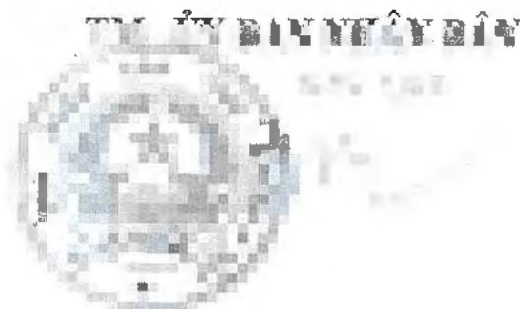
- Thiết kế bố trí các hạng mục công trình phù hợp, đảm bảo yêu cầu tiêu thoát nước cho diện tích đất nông nghiệp còn và đảm bảo thoát lũ cho các khu dân cư của các xã Diên Sơn, Diên Điền, Diên Phú.

- Trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư Dự án Sở Công Thương, Trung tâm khuyến công và xúc tiến thương mại (*đơn vị quản lý cụm công nghiệp Diên Phú*) và Công ty cổ phần Đầu tư VCN tham mưu UBND tỉnh ban hành quy chế phối hợp thực hiện quản lý cụm công nghiệp.

- Thực hiện các thủ tục về đất đai, môi trường, phòng cháy chữa cháy, xây dựng, giao thông liên quan đến dự án theo đúng quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định chủ trương đầu tư có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Quyết định này được lập thành 03 (ba) bản gốc. Nhà đầu tư được cấp 01 bản. Một bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và một bản được lưu tại UBND tỉnh Khánh Hòa./.



Lê Đức Vinh

SỞ CÔNG THƯƠNG KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM KHUYẾN CÔNG
VÀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *40* /TKC&XTTM

Khánh Hòa, ngày *01* tháng 02 năm 2018

V/v đấu nối hệ thống thoát nước thải của dự
án Mở rộng cụm công nghiệp Diên Phú,
huyện Diên Khánh

Kính gửi: Công ty Cổ phần Đầu tư VCN

Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại (Trung tâm) nhận được công văn số 1106/CV-ĐT ngày 14/12/2017 của Công ty CP Đầu tư VCN (Công ty) về việc thỏa thuận đấu nối thoát nước thải của dự án Mở rộng cụm công nghiệp (CCN) Diên Phú, huyện Diên Khánh.

Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại được UBND tỉnh ủy quyền làm chủ sở hữu hệ thống thoát nước đối với CCN Diên Phú tại Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa Ban hành Quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Về việc đấu nối hệ thống thoát nước thải của dự án Mở rộng CCN Diên Phú, Trung tâm có ý kiến như sau:

1. Về cơ bản thống nhất đề nghị của Công ty về việc đấu nối hệ thống thoát nước thải của dự án Mở rộng CCN Diên Phú vào hệ thống thoát nước thải hiện hữu của CCN Diên Phú theo đúng cao độ, độ dốc, vị trí tại các điểm đấu nối của đồ án Điều chỉnh mở rộng quy hoạch phân khu (1/2000) CCN Diên Phú, huyện Diên Khánh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3678/QĐ-UBND ngày 29/11/2016.

Tuy nhiên, trong giai đoạn thi công hạ tầng kỹ thuật của dự án Mở rộng CCN Diên Phú, để tránh nước mưa, nước mặt (nếu có) phát sinh trong khu quy hoạch dự án theo các tuyến ống thu gom nước thải của dự án chảy về trạm xử lý nước thải tập trung của CCN Diên Phú gây ảnh hưởng đến hệ thống xử lý nước thải đang hoạt động ổn định, đề nghị Công ty lắp đặt van khóa tại các điểm đấu nối hoặc thi công hộp đấu nối chờ sẵn tại các vị trí giao giữa đường số 3A, 3B với đường số 3 và sẽ thực hiện đấu nối vào hệ thống thoát nước thải hiện hữu của CCN Diên Phú khi dự án Mở rộng CCN Diên Phú đưa vào hoạt động.

2. Trước khi tổ chức thực hiện đấu nối, đề nghị Công ty gửi kế hoạch thi công (thời gian khởi công, thời gian dự kiến hoàn thành và công tác tổ chức thi công đấu nối) để Trung tâm theo dõi, giám sát, xác nhận chất lượng, vị trí đấu nối và việc hoàn trả lại mặt bằng hạ tầng chung của CCN sau khi đấu nối; đồng thời

Trung tâm nắm được kế hoạch thi công để thông báo cho các doanh nghiệp trên tuyến đường thi công phối hợp thực hiện.

3. Trong quá trình Công ty thi công cần đảm bảo an toàn cho các công trình hạ tầng của CCN. Nếu xảy ra sự cố và làm thiệt hại đến hệ thống hạ tầng của CCN, Công ty có trách nhiệm khắc phục các hư hỏng.

4. Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định 1524/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 về Quyết định chủ trương đầu tư dự án Mở rộng cụm công nghiệp Diên Phú, đề nghị Công ty CP Đầu tư VCN phối hợp với Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại sớm xây dựng, tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp thực hiện quản lý cụm công nghiệp Diên Phú trước khi dự án Mở rộng CCN Diên Phú tiếp nhận các dự án thứ cấp, đưa vào hoạt động.

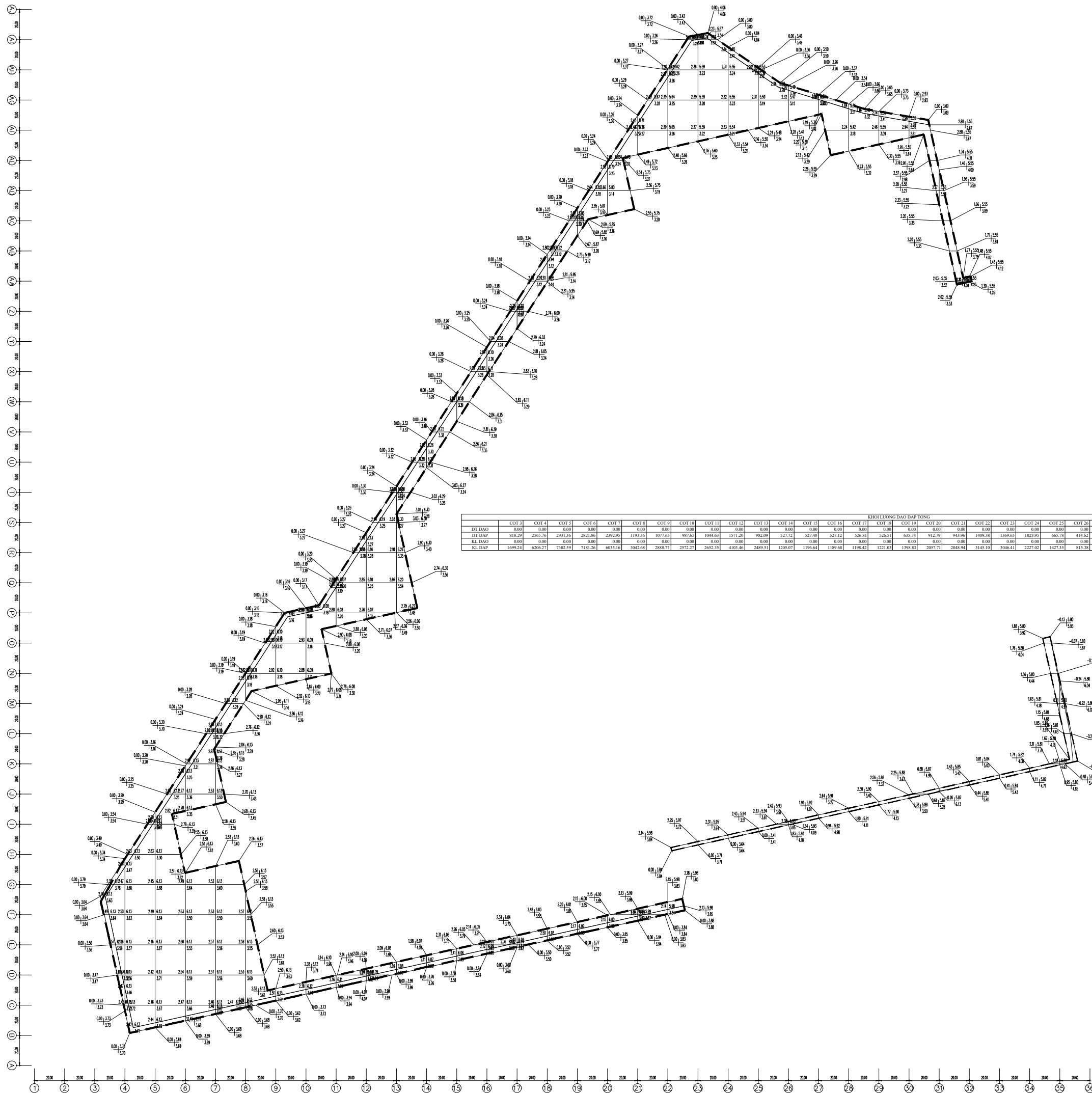
Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Công Thương (báo cáo).
- Tổ quản lý CCN (thực hiện).
- Lưu: VT, QLCCN.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Sanh Dương



STT	NGÀY NỘP	NỘI DUNG
1		
2		
3		
4		
5		

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VCN



ĐỊA CHỈ : TÀNG 16, TÒA NHÀ VCN - TOWER
 SỐ 02 - TÔ HỮU, KHU ĐÔ THỊ VCN - PHƯỚC HẢI,
 PHƯỜNG PHƯỚC HẢI, TP NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA
 TEL: 0258 223 9999 FAX: 0258 625 4025

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ
CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN VCN



ĐANG THANH QUANG

ĐỊA CHỈ : TÀNG 15, TÒA NHÀ VCN - TOWER
 SỐ 02 - ĐƯỜNG TÔ HỮU, KHU ĐÔ THỊ VCN - PHƯỚC HẢI,
 PHƯỜNG PHƯỚC HẢI, TP NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA
 TEL: 0258 223 9999 (503) FAX: 0258 625 4025

CHỦ NHIỆM CÔNG TRÌNH
 TRƯƠNG NGỌC Ý

THIẾT KẾ, VẼ
 ĐANG THANH QUANG

TÊN DỰ ÁN
**CỤM CÔNG NGHIỆP ĐIỆN PHÚ -VCN
 GIAI ĐOẠN 2 MỞ RỘNG**

ĐỊA CHỈ : CỤM CÔNG NGHIỆP ĐIỆN PHÚ - XÃ ĐIỆN PHÚ,
 HUYỆN ĐIỆN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA

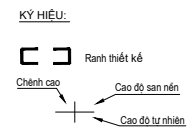
TÊN CÔNG TRÌNH
HẠ TẦNG KỸ THUẬT

HẠNG MỤC
SAN NỀN

TÊN BẢN VẼ
SAN NỀN CHI TIẾT

TỶ LỆ:
 TKCS

KÝ HIỆU BẢN VẼ
 DP2MR- SNCT

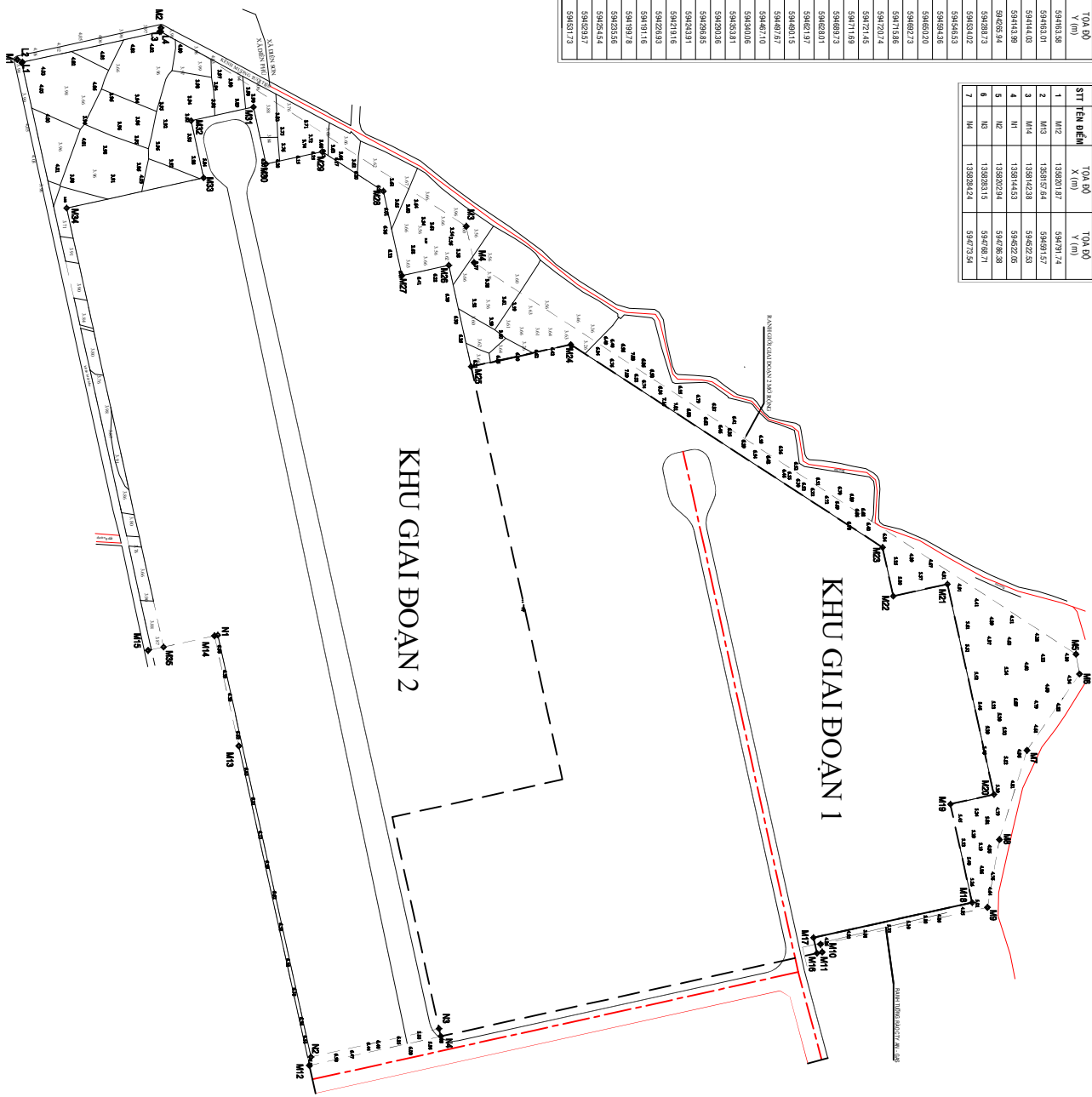


Bảng kê tra số các điểm mốc ranh quy hoạch:
Khu 1 (theo hệ tọa độ VN2000)

STT	TÊN ĐIỂM	TỌA ĐỘ X (m)	TỌA ĐỘ Y (m)
1	L1	1358071.96	594953.81
2	L2	1358072.12	594952.11
3	L3	1358109.05	594944.03
4	L4	1358109.79	594943.99
5	M4	1358300.09	594926.94
6	M4	1358303.13	594928.73
7	M5	1358601.18	594934.02
8	M6	1358604.44	594944.43
9	M7	1358615.45	594945.86
10	M8	1358624.20	594952.01
11	M9	1358632.77	594952.73
12	M10	1358632.06	594971.86
13	M11	1358623.15	594972.74
14	M16	1358918.91	594971.45
15	M17	1358917.75	594971.69
16	M18	1358917.15	594897.73
17	M19	1358903.52	594828.01
18	M20	1358901.78	594821.97
19	M21	1358901.67	594801.15
20	M22	1358907.73	594807.67
21	M23	1358915.01	594807.10
22	M24	1358932.55	594924.06
23	M25	1358933.28	594833.81
24	M26	1358929.28	594929.88
25	M27	1358929.90	594929.85
26	M28	1358424.20	594243.91
27	M29	1358203.86	594279.16
28	M30	1358174.71	594263.93
29	M31	1358166.81	594191.16
30	M32	1358127.75	594232.56
31	M33	1358093.78	594254.54
32	M34	1358113.52	594924.67
33	M35	1358093.78	594831.73

Bảng kê tra số các điểm mốc ranh quy hoạch:
Khu 2 (theo hệ tọa độ VN2000)

STT	TÊN ĐIỂM	TỌA ĐỘ X (m)	TỌA ĐỘ Y (m)
1	M12	1360071.87	594691.74
2	M13	1360197.64	594691.57
3	M14	1360142.89	594622.53
4	N1	1360144.53	594622.05
5	N2	1360092.94	594708.38
6	N3	1360083.15	594708.71
7	N4	1360084.24	594727.54



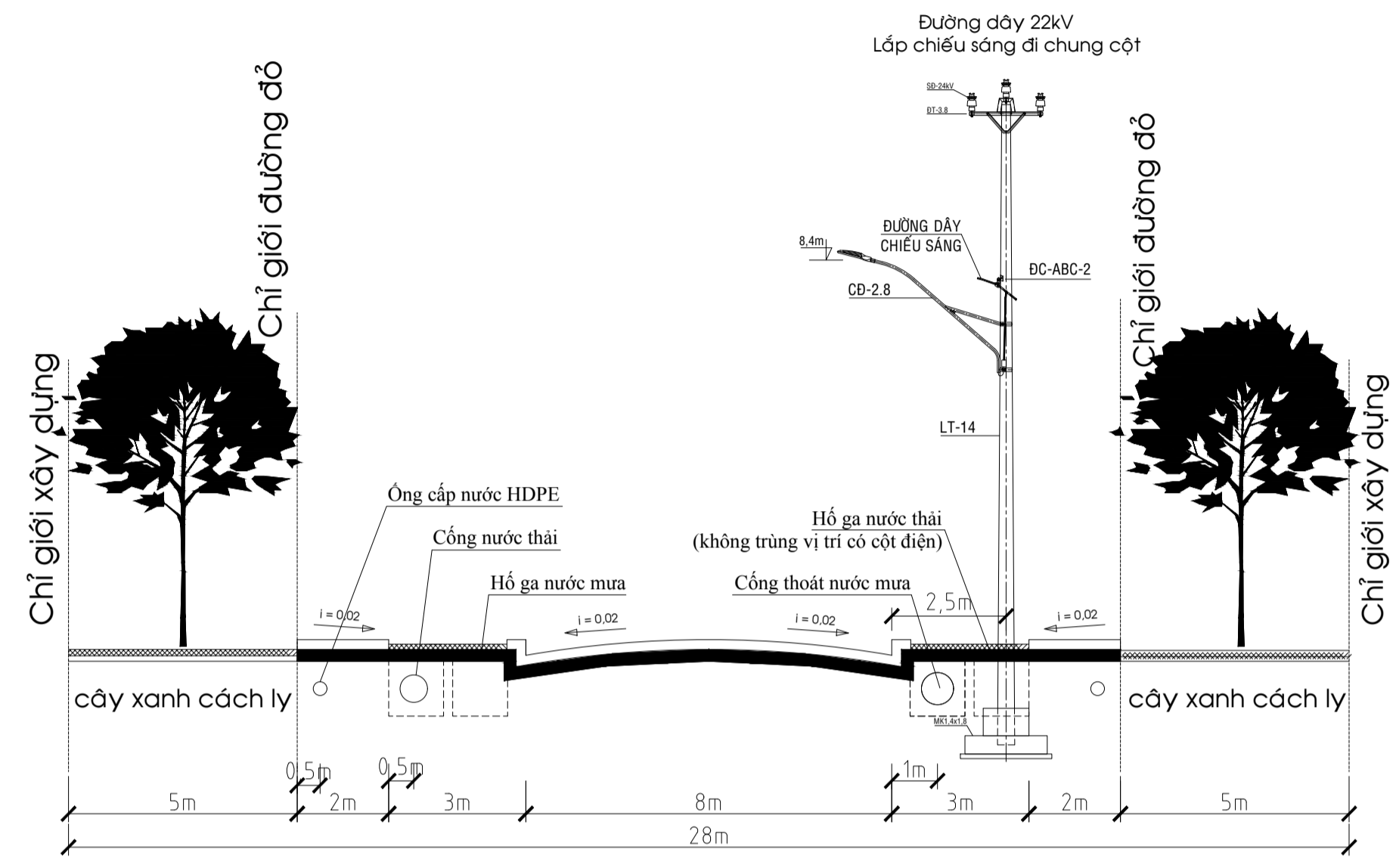
KHU GIẢI ĐOẠN 2

KHU GIẢI ĐOẠN 1

MẶT BẰNG CẤP NƯỚC DỰ ÁN CỤM CÔNG NGHIỆP DIÊN PHÚ - VCN (GIAI ĐOẠN 2 MỞ RỘNG)

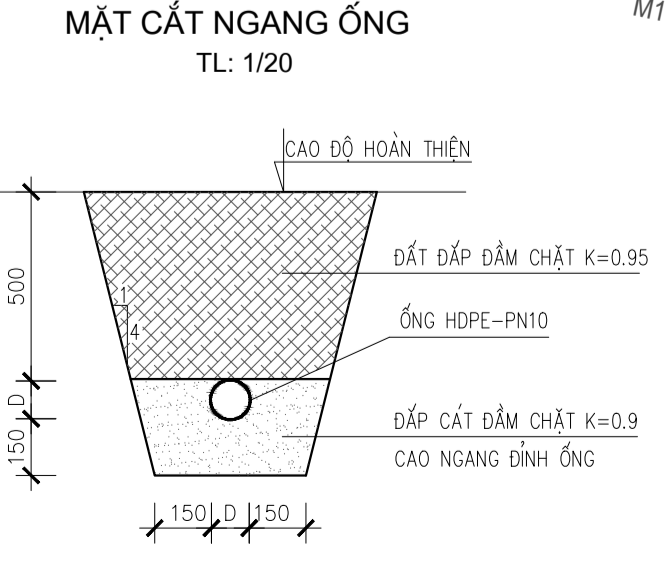
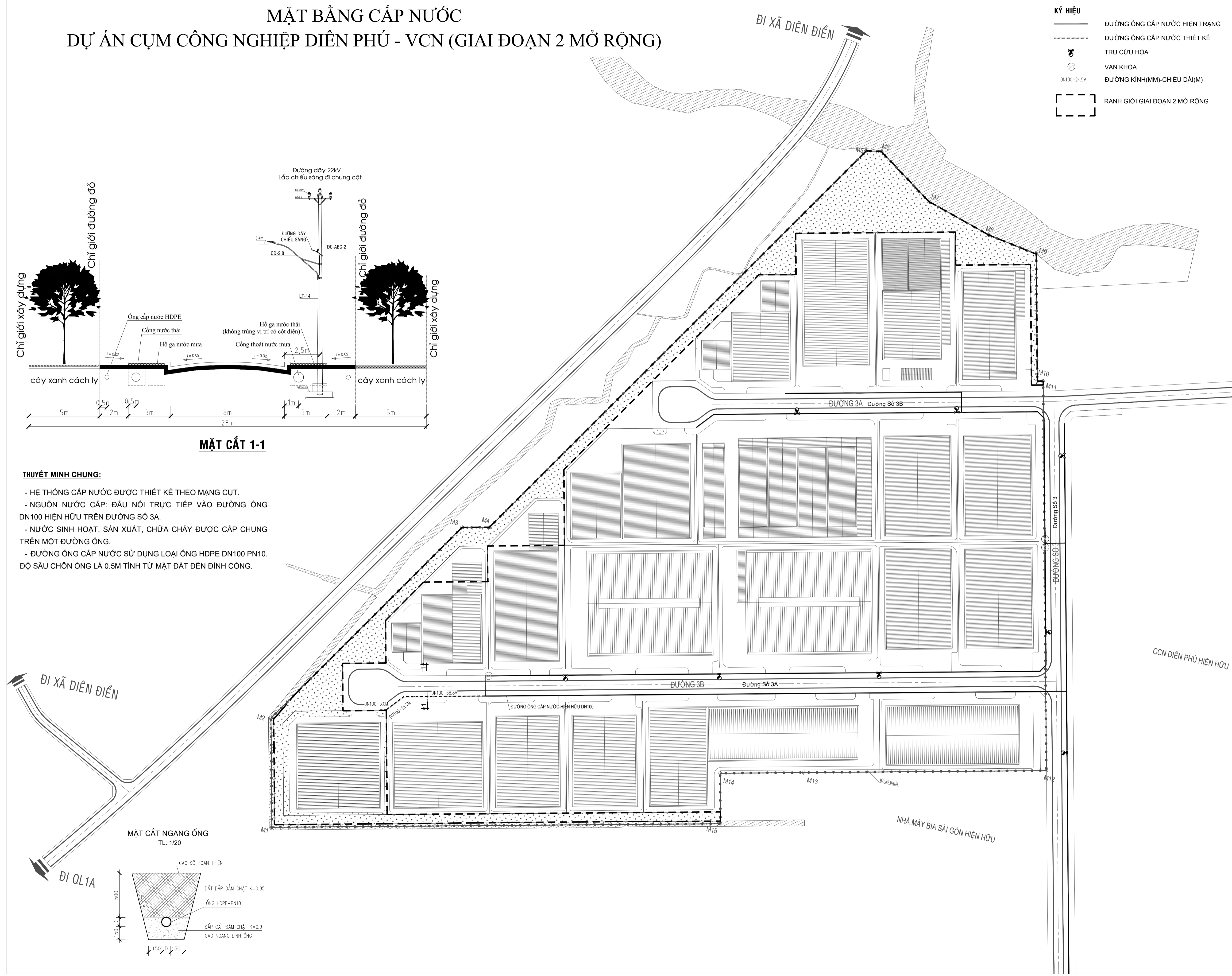
KÝ HIỆU

	ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC HIỆN TRẠNG
	ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC THIẾT KẾ
	TRỤ CỨU HÓA
	VAN KHÓA
	ĐƯỜNG KÍNH(MM)-CHIỀU DÀI(M)
	RANH GIỚI GIAI ĐOẠN 2 MỞ RỘNG



MẶT CẮT 1-1

- THUYẾT MINH CHUNG:**
- HỆ THỐNG CẤP NƯỚC ĐƯỢC THIẾT KẾ THEO MẠNG CỤT.
 - NGUỒN NƯỚC CẤP: ĐẦU NƠI TRỰC TIẾP VÀO ĐƯỜNG ỐNG DN100 HIỆN HỮU TRÊN ĐƯỜNG SỐ 3A.
 - NƯỚC SINH HOẠT, SẢN XUẤT, CHỮA CHẤY ĐƯỢC CẤP CHUNG TRÊN MỘT ĐƯỜNG ỐNG.
 - ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC SỬ DỤNG LOẠI ỐNG HDPE DN100 PN10.
 - ĐỘ SÂU CHÔN ỐNG LÀ 0.5M TÍNH TỪ MẶT ĐẤT ĐẾN ĐỈNH CÔNG.



STT	NGÀY NỘP	NỘI DUNG
1		
2		
3		
4		
5		

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VCN

ĐỊA CHỈ : TẦNG 16, TOÀ NHÀ VCN - TOWER SỐ 02 - TÔ HỮU, KHU ĐÔ THỊ VCN - PHƯỚC HẢI, PHƯỜNG PHƯỚC HẢI, TP. NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA
TEL: 0258 223 9999 FAX: 0258 625 4025

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ
CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN VCN

P. GIÁM ĐỐC

ĐẶNG THANH QUANG

ĐỊA CHỈ : TẦNG 15, TOÀ NHÀ VCN - TOWER SỐ 02 - ĐƯỜNG TÔ HỮU, KHU ĐÔ THỊ VCN - PHƯỚC HẢI, PHƯỜNG PHƯỚC HẢI, TP. NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA
TEL: 0258 223 9999 (503) FAX: 0258 625 4025

CHỦ NHIỆM CÔNG TRÌNH
TRƯƠNG NGỌC Ý

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
TRƯƠNG NGỌC Ý

THIẾT KẾ, VẼ
TRƯƠNG NGỌC Ý

KIỂM TRA
ĐẶNG THANH QUANG

TÊN DỰ ÁN
**CỤM CÔNG NGHIỆP DIỄN PHÚ -VCN
GIAI ĐOẠN 2 MỞ RỘNG**

ĐỊA CHỈ : CỤM CÔNG NGHIỆP DIỄN PHÚ - XÃ DIỄN PHÚ, HUYỆN DIỄN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA

TÊN CÔNG TRÌNH
HẠ TẦNG KỸ THUẬT

HẠNG MỤC
CẤP THOÁT NƯỚC

TÊN BẢN VẼ
MẶT BẰNG CẤP NƯỚC

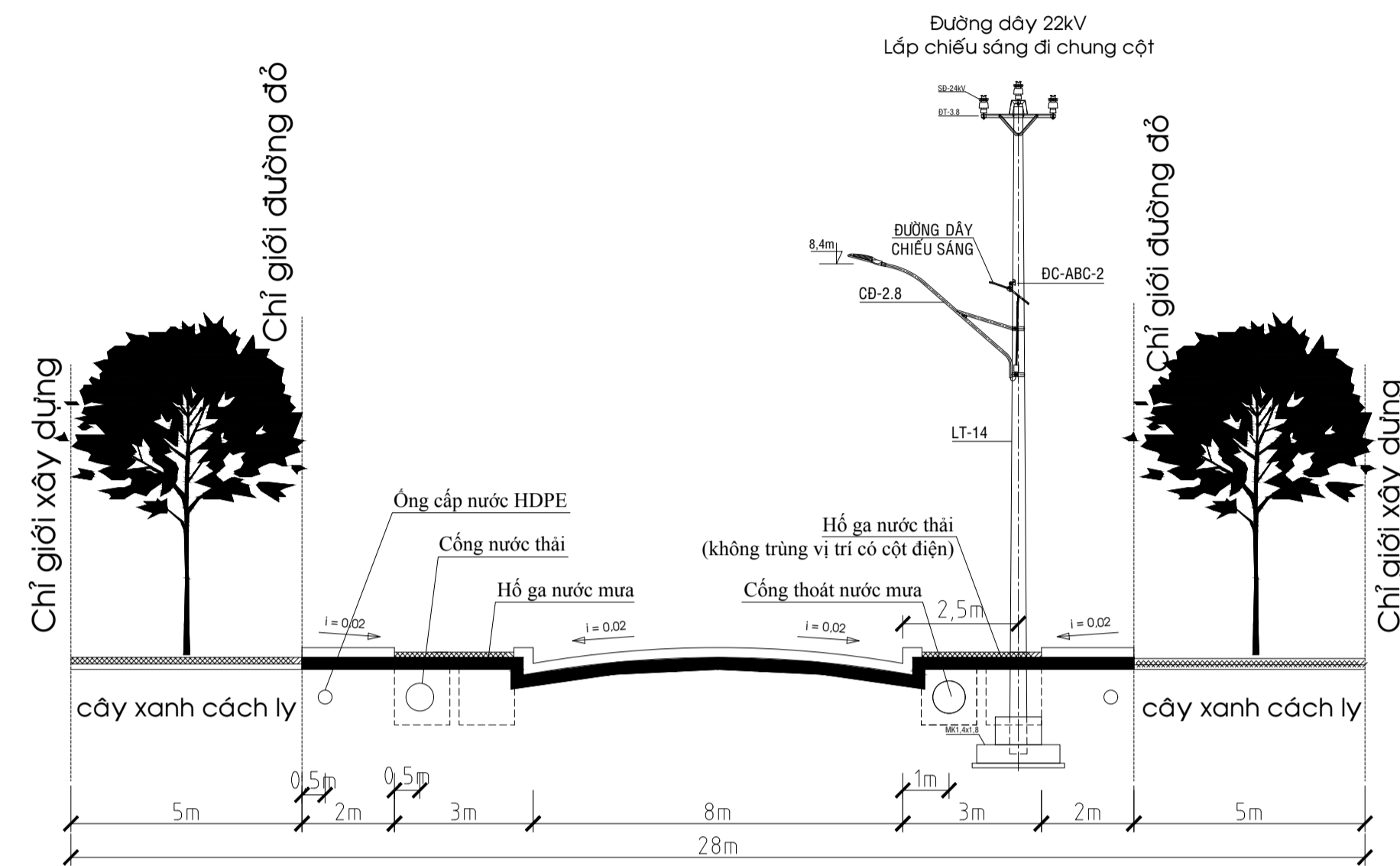
TỶ LỆ:
1/1500

KÝ HIỆU BẢN VẼ
CTN-01

GIAI ĐOẠN:
BVTG

MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC THẢI

DỰ ÁN CỤM CÔNG NGHIỆP DIÊN PHÚ - VCN (GIAI ĐOẠN 2 MỞ RỘNG)



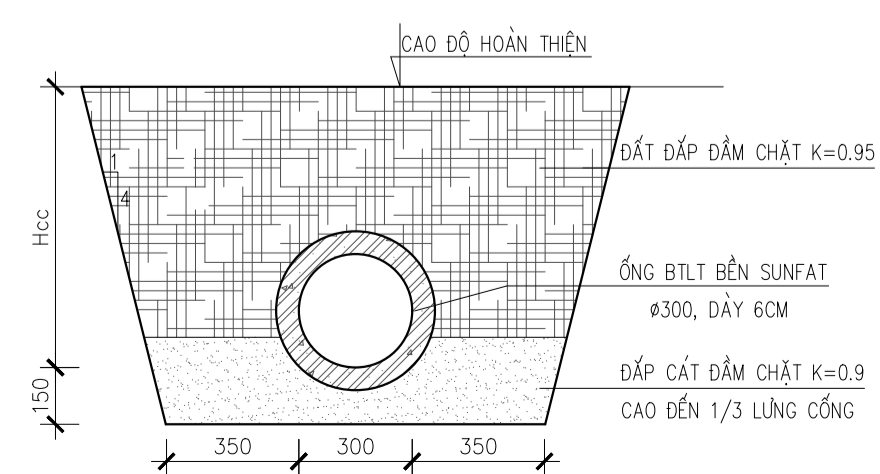
MẶT CẮT 1-1

THUYẾT MINH CHUNG:

- Hệ thống thoát nước thải là hệ thống thoát nước riêng biệt với thoát nước mưa.
- Xây dựng mới tuyến ống thu gom nước thải dọc theo đường giao thông số 3A để thu gom nước thải từ các nhà máy, xí nghiệp thải ra; đầu nối tuyến ống này với tuyến ống thoát nước thải hiện có trên đường số 3A để dẫn về trạm xử lý tập trung của cụm công nghiệp.
- Nước thải sinh hoạt từ các văn phòng, nhà điều hành và nước thải sản xuất từ các nhà máy, xí nghiệp phải được xử lý sơ bộ tại công trình mới được thoát ra cống bên ngoài để dẫn về trạm xử lý chung của Cụm công nghiệp Diên Phú để xử lý đạt tiêu chuẩn cho phép trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

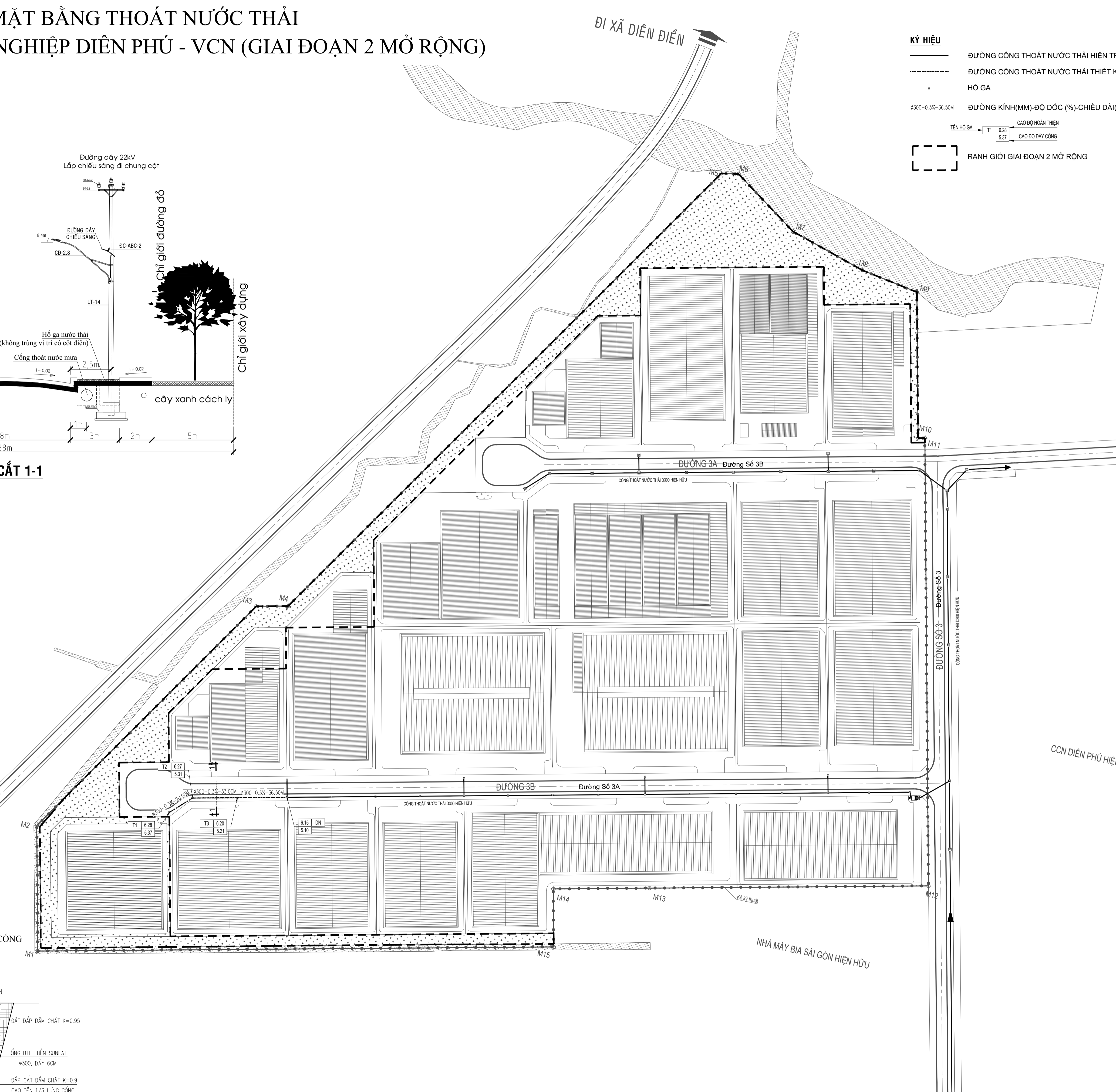
ĐI XÃ DIỄN ĐIỂN

MẶT CẮT NGANG CỐNG
TL: 1/20



KÝ HIỆU

- ĐƯỜNG CÔNG THOÁT NƯỚC THẢI HIỆN TRẠNG
- - - ĐƯỜNG CÔNG THOÁT NƯỚC THẢI THIẾT KẾ
- HỒ GA
- φ300-0.3%-36.50M ĐƯỜNG KÍNH(MM)-ĐỘ DỐC (%)-CHIỀU DÀI(M)
- TÊN HỒ GA: T1 6.28 / 5.37 CAO ĐỘ HOÀN THIỆN / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG
- [] RANH GIỚI GIAI ĐOẠN 2 MỞ RỘNG



STT	NGÀY NỘP	NỘI DUNG
1		
2		
3		
4		
5		

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VCN

ĐỊA CHỈ : TẦNG 16, TOÀ NHÀ VCN - TOWER SỐ 02 - TÒ HỮU, KHU ĐÔ THỊ VCN - PHƯỚC HẢI, PHƯỜNG PHƯỚC HẢI, TP NHÀ TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA
TEL: 0258 223 9999 FAX: 0258 625 4025

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ
CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN VCN

P. GIÁM ĐỐC

ĐẶNG THANH QUANG

ĐỊA CHỈ : TẦNG 15, TOÀ NHÀ VCN - TOWER SỐ 02 - ĐƯỜNG TÒ HỮU, KHU ĐÔ THỊ VCN - PHƯỚC HẢI, PHƯỜNG PHƯỚC HẢI, TP NHÀ TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA
TEL: 0258 223 9999 (503) FAX: 0258 625 4025

CHỦ NHIỆM CÔNG TRÌNH:

TRƯỞNG NGỌC Ý

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:

TRƯỞNG NGỌC Ý

THIẾT KẾ, VẼ:

TRƯỞNG NGỌC Ý

KIỂM TRA:

ĐẶNG THANH QUANG

TÊN DỰ ÁN
CỤM CÔNG NGHIỆP DIÊN PHÚ -VCN
GIAI ĐOẠN 2 MỞ RỘNG

ĐỊA CHỈ : CỤM CÔNG NGHIỆP DIÊN PHÚ - XÃ DIỄN PHÚ, HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA

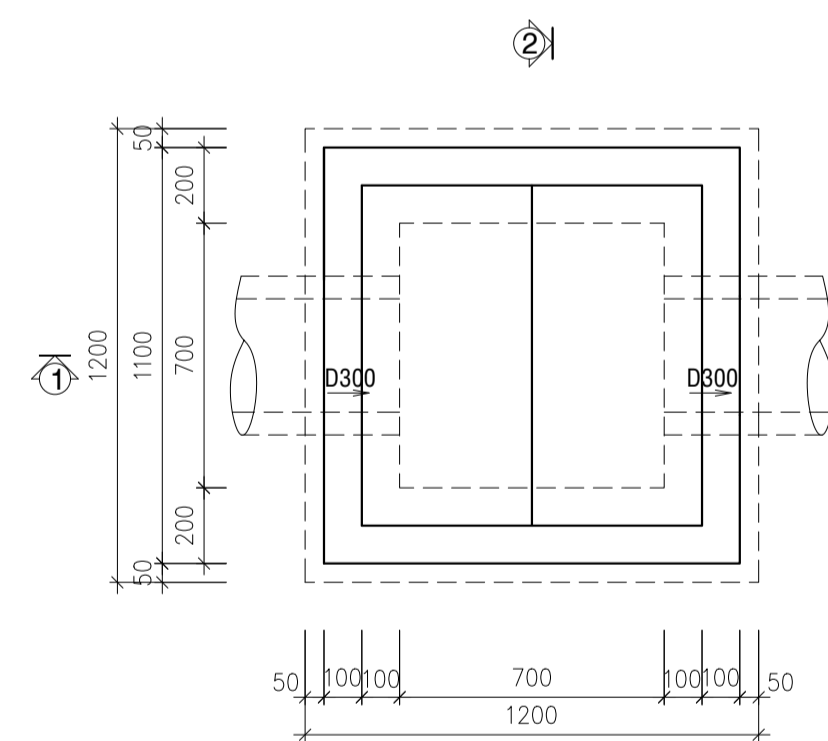
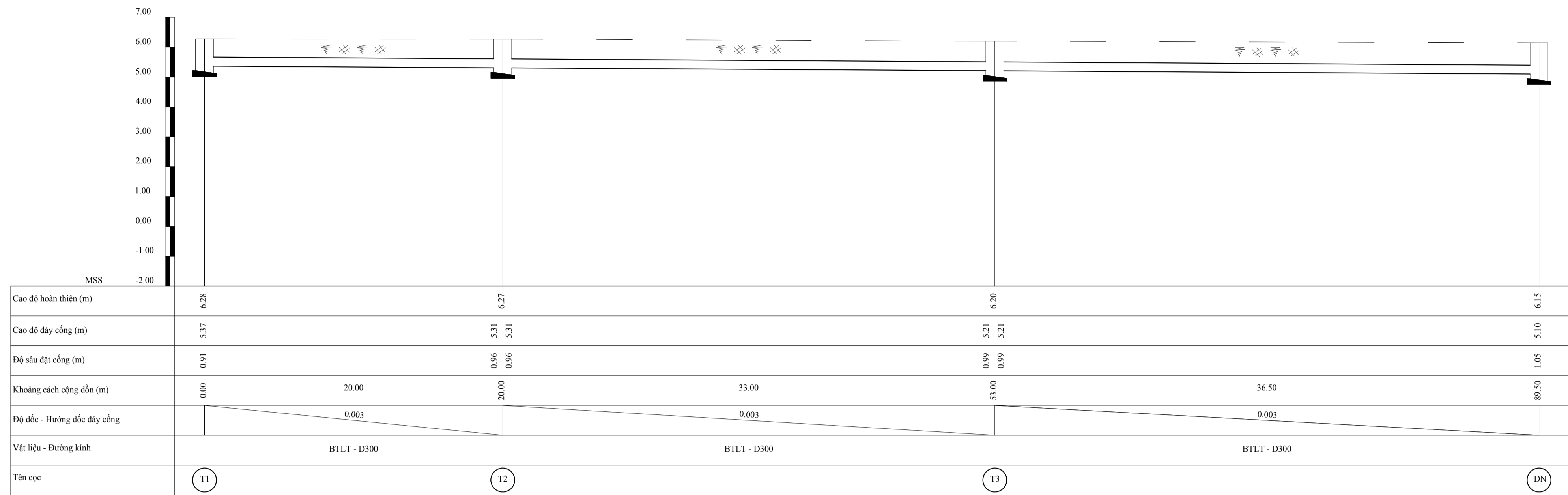
TÊN CÔNG TRÌNH
HẠ TẦNG KỸ THUẬT

HẠNG MỤC
CẤP THOÁT NƯỚC

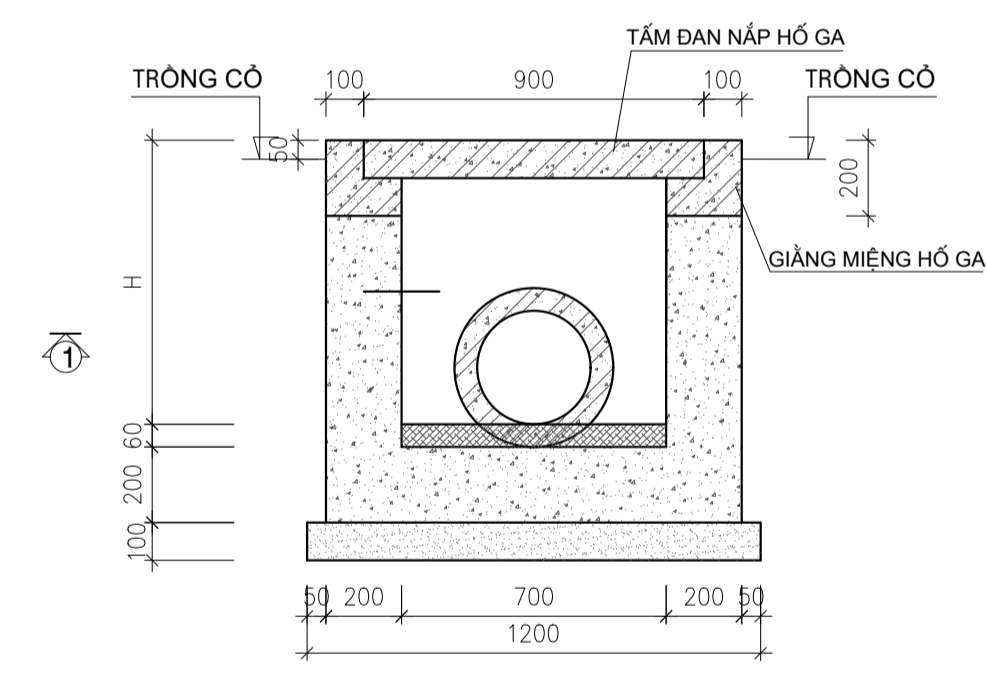
TÊN BẢN VẼ
MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC THẢI

TỶ LỆ: 1/1500 KÝ HIỆU BẢN VẼ: CTN-02

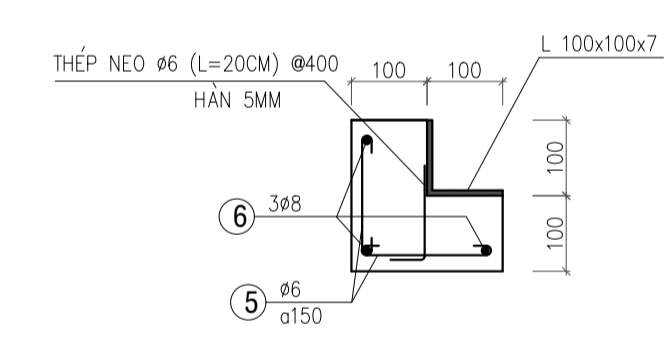
GIAI ĐOẠN: BVTG



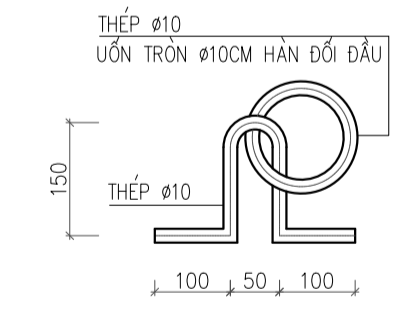
MẶT BẰNG



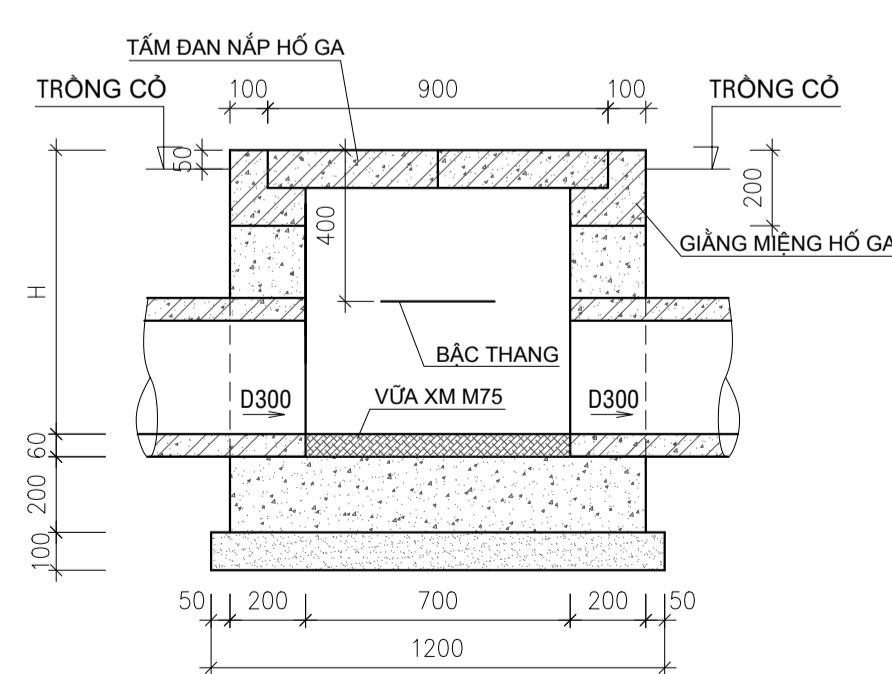
MẶT CẮT 2-2



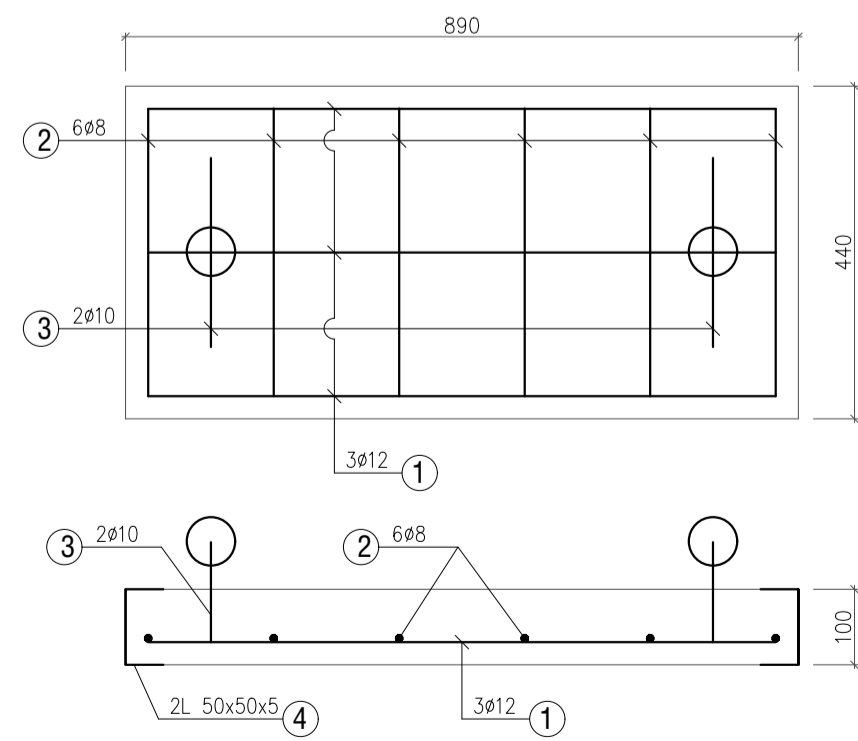
CHI TIẾT GIẢNG MIỆNG HỐ GA



THÉP MÓC ĐẠN



MẶT CẮT 1-1



CHI TIẾT TẦM ĐẠN

GHI CHÚ:
 - BÊ TÔNG LỘT ĐÁ 1X2 M100.
 - BÊ TÔNG HỐ GA ĐÁ 1X2 M250.
 - BÊ TÔNG TẦM ĐẠN, GIẢNG ĐÚNG ĐÁ 1X2 M300 ĐÚC SẴN.
 - H - ĐỘ SÂU CHỖN CÔNG LẤY THEO TRẮC ĐỌC.
 - KÍCH THƯỚC GHI TRÊN BẢN VẼ LÀ MM.

STT	NGÀY NỘP	NỘI DUNG
1		
2		
3		
4		
5		

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VCN



ĐỊA CHỈ : TẦNG 16, TOÀ NHÀ VCN - TOWER
 SỐ 02 - TÒ HỮU, KHU ĐÔ THỊ VCN - PHƯỚC HẢI,
 PHƯỜNG PHƯỚC HẢI, TP NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA
 TEL: 0258 223 9999 FAX: 0258 625 4025

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ
CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN VCN



P. GIÁM ĐỐC

ĐẠNG THANH QUANG
 ĐỊA CHỈ : TẦNG 15, TOÀ NHÀ VCN - TOWER
 SỐ 02 - ĐƯỜNG TÒ HỮU, KHU ĐÔ THỊ VCN - PHƯỚC HẢI,
 PHƯỜNG PHƯỚC HẢI, TP NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA
 TEL: 0258 223 9999 (503) FAX: 0258 625 4025

CHỦ NHIỆM CÔNG TRÌNH	
TRƯỞNG NGỌC Ý	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	
TRƯỞNG NGỌC Ý	
THIẾT KẾ, VẼ	
TRƯỞNG NGỌC Ý	
KIỂM TRA	
ĐẠNG THANH QUANG	

TÊN DỰ ÁN
CỤM CÔNG NGHIỆP ĐIỀN PHÚ -VCN
GIẢI ĐOẠN 2 MỞ RỘNG

ĐỊA CHỈ : CỤM CÔNG NGHIỆP ĐIỀN PHÚ - XÃ ĐIỀN PHÚ,
 HUYỆN ĐIỀN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA

TÊN CÔNG TRÌNH
HẠ TẦNG KỸ THUẬT

HẠNG MỤC
CẤP THOÁT NƯỚC

TÊN BẢN VẼ
TRẮC ĐỌC CÔNG + CHI TIẾT HỐ GA NƯỚC THẢI

TỶ LỆ: 1/1500	KÝ HIỆU BẢN VẼ CTN-03
GIẢI ĐOẠN: BVTG	